

năm thứ hai • tuần báo văn học nghệ thuật ra ngày thứ năm • 20đ

Khởi Hành

chủ nhiệm chủ bút: anh việt trần văn trọng • thư ký tòa soạn: viên linh

ĐÀN BÀ THÀNH PHỐ

ĐỀ TÀI CHUNG CỦA KHỞI HÀNH SỐ NÀY VỚI BÀI VỜ CỦA :



SĨ TRUNG
HỒ NAM
MỘC LINH
TÚ KẾU
VIÊN LINH



Đàn Bà Thành Phố là đề tài chung của Khởi Hành số này và số sau, của nhiều tác giả, trong cũng như ngoài tòa soạn. Một đề tài để trình bày cùng một lúc những ý kiến khác biệt, thu gọn, như những phát biểu nhân dịp mà không phải là những bài viết qui mô hay hệ thống. Với đề tài này, chúng tôi hân hạnh nhận được sự cộng tác của những cây bút tên tuổi, trong đó có những người lần đầu viết cho KH, như Sĩ Trung, Mộc Linh, Hồ Nam, riêng trong số báo này. Sĩ Trung, tác giả của rất nhiều bộ tiểu thuyết đã xuất bản hoặc đang đăng tải trên các nhật báo thủ đô; Hồ Nam là bút hiệu chính, ký dưới những bài văn xuôi của nhà thơ Vương Tân; còn Mộc Linh là một soạn giả sân khấu tên tuổi trong số ít những soạn giả tên tuổi hiện nay. Mỗi người một cách nhìn đàn bà, qua diễn hình hay rất riêng tư. Mời quý bạn đọc nơi các trang 4, 5. (Hình bìa số này là nữ tài tử Phượng Khanh và nữ ca sĩ Thanh Tuyền.)

48

thứ năm 9-4-70



THƯ GỬI BẠN ĐỌC

Mỗi lần ngồi trả lời thư bạn đọc, Tòa Soạn chúng tôi đều phải giải quyết ít nhất một vấn đề mới, bên cạnh những thắc mắc thông thường, những khen chê hằng có về một số tác giả, về mặt trình bày tờ báo... Sau Tết, vấn đề đáng lưu ý nhất cho Tòa Soạn là vấn đề chọn lựa Thơ.

Trước đây, hầu như không bao giờ Khởi Hành dành tới cả một trang, cho đề in Thơ, ngoại trừ một số đặc biệt đăng hai trang lục bát. Nhưng sau Tết, trang Thơ KH có đều đều. Và Thơ vốn quý, đáng nhiều mắt quý: đó là phản ứng của bạn đọc.

Phản ứng đó là đúng. Bạn hãy nhìn lại KH từ số 1 tới nay: Chưa lần nào Thơ bị đăng tải rải rác như một cách lấp chỗ trống. Chưa bao giờ. Chỉ có Thơ trang giữa và một cột hay tối đa là hai cột thêm ở một trang nào đó nữa. Người chọn Thơ ở KH vốn có làm thơ, nên quý Thơ là điều không thể chối cãi. Bởi thế, Thơ đăng trên KH là Thơ chọn lọc. Là hoa rất thơm của những vườn tía, là nét rất nổi của những sắc màu. Ngoài những khung Thơ đó, thỉnh thoảng lắm có một thi sĩ ra bia. Con số này lại rất hiếm, đầu mới chỉ 5 lần, với 5 người, hoặc là thật tên tuổi như Cung Trầm Tưởng, hoặc là rất vô danh, coi như một khám phá mới, như Nguyễn Bắc Sơn chẳng hạn.

Thế nhưng sự chọn lọc kỹ càng đó gây phiền bức cho một số tác giả trẻ, gửi nhiều mà ít thấy xuất hiện, cũng như gây bối rối cho tòa soạn: thơ nhiều quá, xếp loại hoài e có lăm lăm và hy sinh. Tới nay, vấn đề đã được chính bạn đọc giải quyết:

Thơ là quý, quý lắm, đừng bận tâm với những bài thơ có thể đăng được nơi báo khác, nhưng không nên đăng trên KH, tuần báo văn học nghệ thuật.

Số Tân Niên của Khởi Hành là số 41, tuần trước là bảy số báo đã được phát hành trong năm Canh Tuất. Bảy số, hai tháng trời làm việc, có một nhận định là: chưa có nỗ lực nào mới trong năm mới. Lại thêm một nhận định không sai. Và thế là từ số này, KH có nỗ lực đó, khởi sự giai đoạn khác, bắt đầu bằng loạt bài «Người Đàn Bà Trọng Thành Phố Chúng Ta».

Sau Tết, mục Nhật Ký Chung đang được bạn đọc tham dự, đông đảo, kêu gọi thêm những người chưa từng đến với KH, mở được một cánh cửa nữa vào đời sống Tuổi Trẻ VN. Nhưng cũng sau Tết, như phần đông các báo, KH gặp nhiều trở ngại (tiền ước hạ thấp nhu cầu tinh thần; nghị định tăng giá giấy báo từ 380đ một ram 500 tờ lên 700đ v.v...) và với một tờ báo mà phần sáng tác luôn luôn chiếm đa số trang, KH gặp trở ngại lớn: đã nghỉ Tết khiến các nhà văn chưa chịu cầm bút trở lại. Nhưng cũng từ số này, bút lại cầm lên, những nhà văn tên tuổi nhất lại viết cho KH. Đó là chưa kể loạt bài «Người Đàn Bà» khiến chúng tôi được đăng tải bài viết của những người chưa từng viết cho KH: soạn giả Mộc Linh, đạo diễn Lưu Bạch Đan, các nhà văn Ngọc Liên, Sĩ Trung, Mạc Thu...

CHO tới số này, chúng tôi có dịp mời thêm những cây bút đó. Trong đề tài chung thứ nhất (số 1), Nhan Vật Người Lính các nhà văn Quân Đội như Văn Quang, Tạ Tỵ, Thảo Trường đã viết cho KH. Trong đề tài chung thứ hai (số 3): Sài Gòn, có Lê Xuyên, Thụy Vũ, Duyên Anh, Vương Tân. Và trong đề tài chung thứ ba — Văn Hóa — (số 9, 10, 11, 12, 13.) Các nhà văn, các giáo sư Nguyễn Sỹ Tế, Mạc Đỗ, Ngô Trọng Anh, Nguyễn Văn Trung, Nguyễn Hiến Lê, Nguyễn Minh Côn... đã viết. Đề tài chung thứ tư: Các nhà văn nữ (số 21) có thêm những người khác, và tới kỳ này, lại thêm những người khác sau loạt bài «Nghề Văn, Truyện Dài, Truyện Ngắn» khởi từ số 24, gây sôi nổi với sự tham dự nhiệt thành của những cây bút tên tuổi và góp hứng cho buổi diễn thuyết cũng với đề tài đó của nhà văn Bình Nguyễn Lộc.

VỚI tờ giấy tăng vọt, cho tới nay vẫn chưa báo nào mua được giấy miễn thuế giá cả như kết quả cuộc tranh đấu cũ (cho chí), vì không khí lạnh lẽ của văn nghệ, trong lòng một cuộc sống đang bị đe dọa nặng nề, Khởi Hành vẫn không ngừng thêm những nỗ lực hầu hoàn thành tờ báo mỗi ngày một tốt đẹp hơn. Chúng tôi hy vọng những nỗ lực đó sẽ được bạn đọc trông thấy và ủng hộ. 

DƯƠNG TRÚ LA

THOISU



THÔNG CÁO CỦA TỔNG VỤ VĂN HÓA GIÁO DỤC VỀ VIỆC VẬN HÀNH

Tổng Vụ Văn Hóa Giáo Dục trân trọng thông cáo:

Đại Hội Văn Hóa Giáo Dục Phật Giáo kỳ III sẽ được triệu tập vào các ngày 18, 19, 20 và 21 tháng 6 năm 1970 tại Đalat.

— Thành phần tham dự:
— Đặc Ủy hoặc Chủ Tịch Ủy ban Văn Hóa Giáo Dục Tỉnh, Thị xã, Quận (Đô Thành).

— Giám Viên Giám Học, Giám Luật các Phật Học Viện

— Giám Đốc, Hiệu Trưởng hoặc Giám Học các trường Trung Học Bồ Đề.

— Đại diện Giáo sư (từ 20 lớp trở lên 2 Đại diện, dưới 20 lớp 1 Đại diện)

— Hiệu Trưởng hoặc Đại Diện các trường Tiểu Học Bồ Đề hay Mẫu Giáo Kiều Đàm.

— Đề tài khảo luận tại Đại Hội:

— Phật Học Vụ:

— Phân nhiệm Phật Học Viện
— Quản trị Phật Học Viện
— Y phục Tăng, Ni sinh
— Bảo trợ Phật Học Viện

— Giáo Dục Vụ:

— Đường hướng giáo dục Phật Giáo.
— Tổ chức và quản trị học đường.
— Sinh hoạt thanh niên học đường.
— Phát triển Tiểu Học và Mẫu giáo.

— Văn Hóa Vụ:

— Đường lối, chương trình, qui chế.

Trân trọng yêu cầu quý vị Đặc Ủy VHGD, Chủ Tịch Ủy Ban VHGD, Giám Viện, Hiệu Trưởng phổ biến rộng rãi để án tổ chức Đại Hội và các văn thư số 274, 275, 276 — TVT/VHGD/VP Nếu đơn vị nào chưa nhận được các văn kiện kể trên xin liên lạc gấp với văn phòng Tổng Vụ. Saigon, ngày 20 tháng 3 năm 1970

Tổng Vụ Trưởng

Tổng Vụ Văn Hóa Giáo Dục

Thượng Tọa Thích Minh Châu

HOÀNG ANH TUẤN LÀM PHIM

Chuyện viết văn và chuyện làm phim của họ Hoàng thì ai cũng biết nhiều rồi. Có điều từ khi họ Hoàng về «tịch cốc» ở đài Phát Thanh Đà Lạt thì ít thấy xuất hiện trong «văn lâm».

Trước Tết có một bữa «chê chén» với Thanh Nam và Nguyễn Vũ Thanh Nam bèn khuyên Nguyễn Vũ đương kim chủ nhân nhà xuất bản Đại Ngã nên xuất bản Thơ Hoàng

Anh Tuấn. Nguyễn Vũ gật đầu: Sang năm sẽ làm.

Lát sau Hoàng Anh Tuấn, ở đây là là đêm. Nghe Nguyễn Vũ nói thì gật đầu: được chứ đề về Đà Lạt gom thơ lại đã.

Đến nay chợt có tin Hoàng Anh Tuấn về Saigon tìm anh em «làm phim» chơi. Sự thật chuyện này ra sao, vì chưa gặp Hoàng Anh Tuấn nên chưa biết rõ. Tuy nhiên nếu có thật, thì nên lắm, họ Hoàng cứ lăm đi. Khi xưa phương tiện thiếu thốn còn dám làm, chẳng lẽ bây giờ lại chịu thua.

MẬT TRẦN TRONG THÀNH PHỐ

Tết Mậu Thân đã đi qua half, ba mùa pháo. — Ý đâu có pháo đốt, nói nê vậy mà — Nhưng trong lòng người thì chắc chắn không thể nào phai được. Nhứt là trong lòng nhà thơ, nhà văn. Mỗi người có một trường hợp khác nhau, có những đau đớn xót xa khác nhau. Một «Giải khấn» cho Huế làm xôn xao một đạo và đưa tác giả của nó, Nhã Ca, lên hàng đầu về phía những cây viết nữ.

Nay mai đây lại thêm một tác phẩm viết về Tết Mậu Thân: «Mặt trận trong thành phố» của Mạnh Văn Quốc. «MTTP» sẽ viết về những cảnh «máu lửa» hồi Tết Mậu Thân tại Thủ Đức, mà tác giả đã sống, đã theo sát đoàn quân đuổi giặc từng góc phố.

Mạnh Văn Quốc là «nhà banh» như vậy chắc chắn anh sẽ diễn tả nhiều pha «đấm đấm» với địch rất ngoạn mục để giúp thêm tài liệu cho những ai muốn về lại một Tết Mậu Thân thật toàn bích.

KIỀU MỸ DUYỀN XUI XẺO

Cây bút Kiều Mỹ Duyên, tuy rất khiêm nhượng bên những cây bút nữ khác, nhưng cũng có thơ, văn in thành tập góp mặt với làng trong những năm qua.

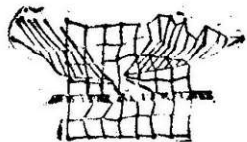
Vừa rồi, một phóng sự của Kiều Mỹ Duyên, trên báo Hòa Bình, về «Những mối tình của Thương phố binh» đã làm xúc động rất nhiều đối với độc giả. Ai cũng biết hiện giờ có ít lắm 45.000 thương phế binh, đang sống lay lắt, thì có trên 45.000 hoàn cảnh éo le.

Nhưng, có lẽ vì viết về Thương phế binh, nên bị xui, vừa rồi, Kiều Mỹ Duyên bị xe Mỹ đụng rất nặng phải trở vào phòng hồi sinh của bệnh viện Chợ Rẫy. Điều đáng phàn nàn là «người bạn đồng minh» của chúng ta lại lái xe chạy luôn. Mong Kiều Mỹ Duyên sớm bình phục để tiếp tục thiên phóng sự đang dang dở.

MỘT CHUYỆN LỤC ĐỤC KHÔNG NÊN CÓ

Sau cuộc tranh đấu âm ỉ của báo chí về việc tăng giá giấy in báo, tạm gọi là có kết quả, khi nh. nước nh. riêng cho 10.000 tấm giấy đặc biệt miễn thuế, thì các ông chủ báo lại lục đục «giành» nhau (!?), đến chỗ phân biệt nhứt báo và báo định kỳ (gồm có tuần báo, tạp chí bán nguyệt san, và nguyệt san). Trong cuộc tranh giành đó, các ông, bèn mang cả tiếng «phú lang sa» ra mà định nghĩa: (ví dụ như: phở rét si nhi phi giếc nỏ) thật là buồn lòng. Hèn gì đọc giả lâu nay vẫn nghi ngờ sự đoàn kết của báo chí. (Nên hiểu là các ông chủ báo). Buồn hơn nữa là năm, sáu cái đầu

TÚ KẾU



TỤNG ĐÀN BÀ

Các cụ ngày xưa đại ối là đại
Liệt đàn bà vào đệ tam khâu là lăm
Cổ đời này khời nhất phải là đàn
Có "danh, đấm" mới nẩy mầm sống mới
Chính đàn đục đã hoàn thành thế giới
Chính đàn bà làm xã hội vui tươi
Trái đất chúng ta đã là vậy, hoa cười
Dù trắng mọc hoặc sao trời lấp lánh
Dù suốt thác reo, dù no cơm nhiều bánh

Nhưng thiếu đàn bà, bất hạnh biết là bao!
Thiếu đàn bà là thiếu cả trời cao
Thiếu biển rộng, thiếu sông và thiếu núi
Thiếu ánh sáng, đời kéo dài bóng tối
Ôi đàn bà, nguồn tội lỗi, thủ phạm thương
Ôi đàn bà, quý như một làn hương
Tuy vô dụng nhưng rất cần phải có!
Hãy tưởng tượng, quả địa cầu này sẽ vô cùng
méo mó

Nếu một ngày kia không có bọn đàn bà
Ôi khác nào như thực được không hoa
Như cây cối mùa đông trơ trọi lá
Cả thế giới sẽ vô cùng buồn bã
Không có chiến tranh, không có cả vui buồn
Niếp sống bình thường, phẳng lặng cứ như gương
Sống như rêu còn chỉ là lý thú
Riêng bọn đàn ông hết ăn rồi ngủ
Hết ham mê "chính trị" chính em chỉ
Và dĩ nhiên rồi, nhân loại sẽ lâm nguy
Không có chim lấy đâu nơi truyền giống.
Đời đáng sống hay là không đáng sống
Chỉ chung qui chưa tới một gang tay.
Chi anh hùng ba vạn, rớt vào đây

Người quân tử suốt đêm ngày bầu bạn
Này vua chúa, này nông dân, này thợ thuyền,
bước bôn
Này tôn thời thì tông thống hay tông họ tông gia
Dù nhân lý hay có lý rầu rìa
Hỡi, sức mấy mà ai chế gái đẹp?
Chỉ các vị tu hành trời đầy trọn kiếp
Mặc áo nâu sồng hoặc áo tràng thắm
Số định rồi không được nếm mùi dâm
Sống! vô vị chẳng hơn gì đá gỗ
Nhưng ai biết đâu nào? "ma ăn cỗ"
Họ lên cái trang đi Chưởng Chó thì sao?
Thời văn minh tu đạo một phần nào
Lỡ phá giới cũng tìm ra cớ phước...

Chàng Tú Kếu đương nhiên là phạm tục
Thấy các em xinh, lòng dục nổi lên ngay
Nhất là trong thành phố nóng điên này
Thường được ngắm những cặp đôi váy vén!
Cũng có lúc được nhìn lên tới tận
Nơi cho cùng cũng sưng chừ sao không?
Hóa cho nên thế nguyện với non sông
Chàng tuyệt đối chỉ tôn thờ nữ sắc.

đã xuống tóc trước đây trong cuộc
tranh đấu, trừ 1 Thanh Chiêu là chủ
báo Con Muối, còn bao nhiêu là kỹ
giả dâm mướn. Và ông chủ báo
Thanh Chiêu cũng bị chèn trong vụ
này vì báo của ông là báo định kỳ,
còn các anh kỹ giả kia thì trở mặt
lách... nhìn chủ báo tranh đấu với nhau.
Khi KH loan tin này thì cuộc
điền văn còn dãn dài, hy vọng các ông
chủ báo nghĩ lại mà "thông cảm" nhau
một cách êm đẹp, để bằng quan thiên
ha nhìn vào thói lăm, chịu không
được.

TRIỂN LÃM SÁCH BÁO TẠI BA LÊ

Nhà nước đang đọc hàng lô dài
sọc bản tổng kê để lựa chọn tác phẩm
"mần" triển lãm sách báo tại Ba Lê.
Trong số này người ta thấy nhà Lá
Bối của các thầy được chú ý nhất.
Sau đó được biết tất cả các sách của
nhà Lá Bối đều được chọn "đi" triển
lãm trừ những tác phẩm của Nhất
Hạnh. Lễ dĩ nhiên uy tín của nhà Lá
Bối không thể chế vào đâu được. Còn
việc sách của thầy Nhất Hạnh không
được "đi" triển lãm vì là... tác phẩm
"phản chiến". Chỉ có thế thôi. (1)

2 LỐI NHÌN VÀO MỘT BUỔI ĐỌC THƠ NHẠC

Khởi Hành, nhận được cùng
lúc hai lá thư viết về Buổi thơ
nhạc đầu tiên của nhóm Ngâm Ngải
Tim Trâm tại Đà Nẵng hồi 10 giờ
30 ngày 22-3-70 của 2 bạn: Tổng
Châu Ân và Lý thị Hồng Nga. Mỗi
bạn đã có một cái nhìn vào buổi thơ
nhạc nầy một cách khác, để trung thực
với Lỗ: phản loan tin Thời sự Nghệ
thuật, Khởi Hành xin tóm tắt 2 ý
kiến như sau:

— Ý kiến của bạn Tổng Châu
Ân: Buổi thơ nhạc được khai diễn
sau lời giới thiệu của ông Nguyễn
gia Thoại. Chủ tịch Trung Tâm
Cộng Đồng Anh Lê Trung Nghĩa
đại diện nhóm Ngâm Ngải Tim
Trâm lên sân khấu từ tốn ngỏ lời
đào mừng quan khách và thân hữu
yêu thơ nhạc.

Sau đó là phần thơ nhạc với các
cô: Hoài Trang, Linh Hà, Tuyết
Quân, các bạn Hàn Du Mục, Vũ
Nữ Định, Trần quang Lộc trình

bày thơ và nhạc của các bạn Nguyễn
quang Tấn, A Khuê, Vũ Hữu Định v.v.

Buổi thơ nhạc thành công với
một số khán thính giả vô cùng
đồng đạo. Chỉ tiếc một điều quá
ngắn và phần nhạc lướt hân
phần thơ.

— Ý kiến của bạn Lý thị
Hồng Nga: Buổi trình diễn có chủ đề
"tình yêu và niềm tội nghiệp" gồm
nhạc của Nguyễn Quang Tấn, thơ
của Vũ Hữu Định và A Khuê đã
do chính các tác giả và một số nữ
sinh trình bày.

Có lẽ vì thiếu kinh nghiệm tổ
chức, nhóm chủ trương đã không
đặc được 1 kết quả nào đáng ghi
nhận. Lời trình diễn cũng bị bóp
méo bằng cách nhai giọng lẫn lộn
giữa Trung và Bắc, nên đã khiến
thính giả phải khó khăn theo dõi.
Cạnh đó, thay vì vào cửa tự do
như các quảng cáo đã được dán
rải rác, người nghe buộc phải có
thiệp mời để vào cửa nên có một
số giáo sư và một số người yêu
văn nghệ rất có lòng đã phải ra về.

Một chi tiết đáng ghi nữa là
ông Nguyễn Gia Thoại, một nhân sĩ
của thành phố đã giới thiệu nhóm
này trong đó câu:

"Nhóm Ngâm ngải tìm Trâm...
chứ không phải tìm đồ bỏ trong
hầm rác Mỹ..."

Mỗi việc làm đều gây ra nhiều
tiếng dội, có những âm thanh khác
nhau. K.H. hy vọng loan tin này
để các bạn tổ chức những buổi sinh
hoạt văn nghệ khác, rút tĩa kinh
nghiệm. Riêng với các bạn trong
nhóm Ngâm ngải tìm trâm, K.H.
xin hết lời chúc các bạn tiến bước
mạnh theo chiều hướng đi lên liên
tục và sôi động.

• ĐẶNG TRẦN HUÂN

TÁC PHẨM ĐẦU TIÊN CỦA CHAVAL

Chaval sinh tại Bordeaux (Pháp)
năm 1915 chết năm 52 tuổi. Con
người vui như Chaval mà chết trẻ.
Ông rất say sưa điện ảnh, có quay
một ít phim ngắn nhưng thế giới biết
Chaval qua các tranh vẽ đáng các tạp
chí lớn.

Tranh Chaval rất sâu sắc, ít dùng
lời mà chỉ chọc cười bằng nét vẽ,
dáng điệu nhân vật.

Vẽ rất nhiều mà ngay ở nước
Pháp, quê hương Chaval, mãi tới bây
giờ mới xuất hiện một cuốn sách đầu
tiên của Chaval.

Cuốn sách do Albin Michel xuất
bản gồm 240 tranh vẽ, giá bán 29
quan.

Với tài của Chaval giá 29 phật
lãng còn rẻ lắm.

BỨC TRANH TRỊ GIÁ NỬA TỶ BAC

Một bức tranh của nhà danh họa
Van Gogh đem bán tại Nữ Ước đã
phá kỷ lục về giá cao trên thế giới với
giá 1.300.000 đô la. Tính sơ sơ theo
đồng đô la lên xuống bất thường khi
trời khí sục tạt coi như 1 Mỹ Kim
ăn 400 đồng VN thì bức tranh đó trị
giá 520 triệu bạc Việt Nam.

Bức tranh mang tên "Trắc bách
diệp và bụi cây nở hoa" (Le Cypres
et Arbre en Fleurs) vẽ một cây trắc
bách diệp và một bụi hoa giữa ruộng
bắp dưới nền trời mây mù.

Người mua bức tranh này đã yêu
cầu được giấu quốc tịch và trả quân.

Sau khi bức tranh "Trắc bách
diệp..." bán rồi, khách hàng bên đó
mua các tranh khác của Van Gogh.
Bức "Le Laboureur" (Người nông dân)
bán cho viện bảo tàng Thụy Sĩ với
giá 875.000 Mỹ kim.

Cả hai bức "Trắc bách diệp" và
"Người Nông dân", Van Gogh đều
hoàn thành vào năm 1889, trước khi
ông tự sát năm 1890.

Khi bắt đầu vẽ bức "Người nông
dân" Van Gogh viết thư cho người
anh. em ông rằng: "Hôm qua tôi vừa
bắt đầu vẽ một cảnh tầm thường khi
nhìn qua cửa sổ: người nông dân
đang cấy ruộng với nhiều màu sắc
trương phản của luồng cây đất đỏ và
lúa mì chín vàng."

Van Gogh cũng không ngờ bức
"Người nông dân" lại trở nên đắt giá
sau khi ông chết.

Cũng như ông không thể ngờ
con cháu ông trở nên giàu sang nhờ
bản tranh của ông sau khi chết, trong
khi chính ông lúc sống cả đời khổ cực,
cả đời chỉ bán được một bức tranh,

cả đời lao đao vì tình, đốt cháy bàn
tay, sẹo cụt một tai vì những mối
tình ngang trái.

NGÀY DÀI CỦA DÂN TỘC PHỤ TANG

14 tháng tám 1945; sau khi trải
bom nguyên tử Mỹ được thả xuống
Hiroshima làm chết hàng chục ngàn
người, triều đình Nhật xao xuyến để
đi tới sự đầu hàng vô điều kiện.

Nhưng trước khi đưa tới quyết
định lịch sử ấy, biết bao ý kiến được
nêu lên, những cuộc thảo luận gay
go bên trong hoàng cung giữa các phe
hòa hay chiến. Tất cả các chi tiết này
được kể lại trong cuốn Les plus long
jour du Japon (Ngày dài nhất của dân
tộc Phù Tang).

Sách dày 285 trang, bán 25 quan
là công trình của nhiều nhà văn và
kỹ giả chung nhau biên soạn và do
Paris Match-Trévisse xuất bản.

THI SĨ THẦN ĐỒNG LÊN XE HOA

Cách đây hơn 10 năm báo chí
Pháp lăng xê um xùm một cô gái 8
tuổi với tập thơ "L'Arbre, mon ami"
(Cây, bạn tôi). Họ coi như cô Minou
Drouet là một thần đồng thi sĩ, tuy
rằng có dư luận nghi ngờ thơ không
phải do Minou Drouet làm mà do
người vẽ em làm hộ.

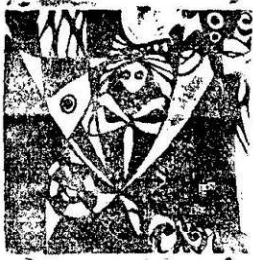
Điều đó có thể đúng. Vì từ ngày
ấy tới nay không nghe thấy nói Minou
Drouet sáng tác thêm tác phẩm nào
khác.

Và bây giờ thì cháu nó lớn tướng
rồi. Nó mới lấy chồng, lấy một ca sĩ
tên là Patrick Font. Thêm một lần nữa
tên Minou Drouet được đưa lên báo,
nhưng lần này không phải thần đồng
nữa và lên trong một thứ "tin mừng."



SÁCH BÁO MỚI

MAIAKOVSKI, THI SĨ NGÀ.
Nguyên tác của Elsa Triolet, do Thế
Phong dịch. Sách dày 150t. giá 120đ,
do Kiều Công Nhịan xb.



VIÊN LINH

nhật ký văn nghệ

CHỦ NHẬT 5-4

NHÀ văn Văn Quang vừa phải lên tiếng — qua một bài viết dài in ronéo — về một việc liên quan đến ông, mà ông gọi là « sự khiêu khích trắng trợn hỗn láo ». Ông còn nói, ông rất ngần ngại và hồ thẹn khi lên tiếng trả lời sự khiêu khích đó, cũng như bài trả lời của ông phải được coi là một may mắn cho kẻ đã khiêu khích, vì theo Văn Quang, kẻ khiêu khích ông « không đáng được trả lời ».

Bài trả lời của tác giả *Chân Trời Tim* rất dài, nhưng KH không tính đăng tải, vì nội vụ kẻ từ nguyên nhân, không thể được coi là một vấn đề văn học. Nội vụ như sau :

Thế Phong vừa có một cuốn sách xuất bản. Người in sách của Thế Phong đã cho đăng trên nhật báo *Tin Sớm* một cái quảng cáo nguyên văn như sau : « Bạn đã từng say mê đọc nhà văn Quán Đới Văn Quang. Bạn đang nỗ lực chờ xem phim *Chân Trời Tim* phỏng theo tác phẩm Văn Quang. Đầu tháng lương này bỏ ra 300 để đọc người đã dạy Văn Quang viết : Thế Phong ».

Văn Quang đã gọi lối quảng cáo này là « trẻ con và ti tiện ».

KHÔNG thể nào quan niệm được người ta có thể viết văn do ở sự năng nổ hay dốt của người khác. Trên một kỳ KH trước đây, trong mục «Giữa Tòa soạn và Bạn đọc», khi trả lời một độc giả, tôi đã viết đại ý như thế. Viết văn, đó không phải là một công việc chỉ cần học hỏi là có thể làm được, mặc dù sự học hỏi luôn luôn là tốt, là cần. Tốt, cần, song học viết văn, dù có là học trò tài, cũng chưa đủ để trở thành nhà văn.

Một ngành nào đó của Nghệ Thuật có trường, nhưng không thể chấp nhận một trường dạy viết văn. Cũng như không bao giờ có Thầy dạy viết văn. Một quan niệm như thế đáng chovào giai thoại, trong những giai thoại bên lề của Văn Chương.

TUỶ nhiên người ta không thể tự đứng trở thành nhà văn. Nhà văn, người đó đã mất hàng chục năm miệt mài với văn chương, qua tác phẩm của những người đi trước. Nếu một nhà văn có Thầy, thầy đó là kẻ im lặng, kẻ im lặng xuất hiện bằng tác phẩm, kẻ im lặng được tìm hiểu, học hỏi, tùy theo cách người đọc, tùy trí thông minh hay mức độ thụ cảm của người đọc. Vậy cũng có thể nói không thể viết văn không có Thầy, nhưng là thứ Thầy được trò thu dụng, được trò tự nguyện chấp nhận. Ngoài thứ Thầy đó, không thể có thứ thầy nào khác trong Văn chương.

BÁC thầy trong văn chương khỏi sự cũng là kẻ nằm trong bóng tối khi tới với người đọc, vô danh như những kẻ khác. Ông chỉ được soi sáng sau này, có khi trong những năm sinh thời, có khi chỉ được biết tới sau cái chết. Có khi năm mười năm, có khi nửa thế kỷ. Đối với tôi, ông là nhà văn nhà thơ lớn; nhưng đối với người khác, ông không có gì lạ, đôi khi không có gì đáng kể. Tôi đọc ông sai mê, tôi đọc ông thật sáng khoái, tôi thức với ông suốt đêm, nhưng với kẻ khác, ông bị ném đi không biết chừng, không áy náy. Có khi không ai bận tâm về ông hết, ngoài tôi. Trong giá sách của tôi tác phẩm ông được đóng bìa cứng, được bày trên chỗ quý nhất, được đọc bất cứ lúc nào, nhưng ông cũng có thể nằm trên vỉa hè, rách nát và bẩn thỉu, lẫn lộn với những thứ bẩn thỉu và rách nát khác. Phải đợi khi tôi trông thấy — hay một người nào đó như tôi trông thấy — ông mới rời được cái chỗ tầm thường đó. Số phận của ông đủ là số phận một bậc Thầy, tùy thuộc ở tôi hay những người như tôi. Tôi có thể trọng vọng ông mãi, học hỏi ông mãi, mà tôi cũng có thể từ khước ông một ngày nào đó chưa biết chừng. Có thể mai hay một. Mà cũng có thể là không bao giờ. Nhưng luôn luôn, ông vẫn im lặng.

NẾU có thể nói, đó là Nguyễn Gia Thiều và Dante, là *Cung Oán Ngâm Khúc* và *La Divine Comédie*, là *Nỗi Khó*, là *Địa Ngục*, là lưu đầy bằng giá tôi tâm hay cuộc hành trình tưởng tượng mà ánh sao không bao giờ tắt. Δ

MỘC LINH

MỘT ƯỚC MƠ VỀ CUỘC ĐỜI NHỮNG NỮ NGHỆ SĨ MÀ TÁC GIA — CŨNG LÀ MỘT SOẠN GIẢ — CÓ NHIỀU DỊP GẶP GỠ

Khi anh bạn Viên Linh nghĩ ý muốn tôi viết cho «*Khởi Hành*» một bài về «người phụ nữ trong thành phố», tôi đã sốt sắng nhận lời.

Tôi không biết tại sao lại sốt sắng đến như thế. Sau đó, tôi có ân hận chút đỉnh về sự mau mồm, mau miệng của mình. Đàn bà, con gái phức tạp lắm (Tôi nói phức tạp, không nói rắc rối). Lạm bàn về họ mà vụng về thì... thật khó sống !

Tuy nhiên, một lời đã hứa, tôi không lùi lại được nữa. Tôi ngại ngùng mà viết bài này, để biểu lộ một ý kiến, một hướng nhìn... Sau cùng là một ước mơ của kẻ khác phái, đối với quý bà, quý cô, vốn được coi là những bông hoa trời sinh ra để tô điểm vũ trụ.

Trong phạm vi sinh hoạt, giới nghệ sĩ là giới tôi được hân hạnh quen biết tương đối. Vì thế, tôi chọn giới này làm đối tượng cho những điều gọi là ý kiến, là ước mơ của tôi.

Trước hết với tư cách của một cá nhân say mê nghệ thuật, tôi cảm ơn những nữ nghệ sĩ — Những người làm đẹp, làm tươi vui đời sống. Những người, hiểu theo một nghĩa đứng đắn, đã vương phải một nghiệp dĩ hết sức bi thảm.

Nhưng một điều, làm cho những ai thành thật kính trọng nghệ sĩ phải xót xa, là bên cạnh nỗ lực đem tiếng cười, tiếng khóc khóa lấp các vết nứt rạn lao xao của đời sống, phần đông nữ nghệ sĩ tự phung phí đời họ.

Tôi tỏ bày ý kiến về nghệ sĩ và nói lên nỗi xót xa của mình. Chỉ có thế — không kết án và cũng không dám khuyên bảo. Song, tôi nghĩ, một sự phung phí như vậy, đâu có thể nói tựa hồ như một câu thơ Kiều : *Chữ tài, chữ mệnh khéo là ghét nhau !*

Có thể tôi không đủ sức hiểu những ẩn tình bên trong, nhưng điều chắc chắn là phải có một thái độ hủy hoại dưới hình thức nào, đã để cho người đời ngờ vực tư cách nghệ sĩ. Tôi không đòi hỏi một nghệ sĩ phải có một thứ lý trí vững chắc như một nhà đạo đức đúng nghĩa — Nhưng, nếu được phép mơ ước (mơ ước thì chắc không cần phép tắc ?), tôi mong, mỗi nghệ sĩ, giữ sự phạm phạm mình ở một biên giới vừa phải. Một biên giới được dựng bằng ý thức, sự tôn trọng đối với những người tôn trọng mình đừng gây tổn thương nơi tình cảm đẹp đẽ và chân thành người đời dành cho...

Có lẽ tôi đã viết hơi lạc đề. Nhưng dù sao cũng đã viết rồi. Và như đã nói, tôi viết để nói lên một ý kiến, một mơ ước nhỏ nhoi. Thế thôi !

VIÊN LINH

THỜI TRANG THỊ TỶ

ĐÀN bà bây giờ như những con búp bê. Mặc duýp ngắn, quần chần, đeo kính tròn vo, trông có cái ngộ nghĩnh của đồ chơi, lại biểu lộ cái giống một cách ngây thơ, khiêu khích. Thời trang Phương Tây đã thành công khi muốn biến đàn bà con gái từ cái chỗ bình đẳng chân ngậy thành trò giải trí. Từ đầu xuống chân, từ y phục tới đồ dùng bên mình, thấy đều là đồ vui mắt. Vật dụng không phải chỉ để dùng, còn để nghịch. Cái xách tay cũng là đồ chơi. Đôi giày có khác gì đồ chơi, cái khóa, cái khuy quần áo lại càng giống đồ chơi nữa. Nhìn xa, một bà trên ba mươi tuổi cũng chẳng khác mấy so với một thiếu nữ. Nhìn gần, một cô gái mười sáu tuổi cũng giống như đàn bà. Muốn thành một cô gái khuê các thì khó, chứ muốn thành một búp bê thì dễ. Cho nên từ cái mức độ suồng sã im lặng đồng loạt qua cái nhìn đến sự suồng sã bằng cử chỉ, một khi có hoàn cảnh, không có gì là khó khăn cả.

Trên tờ *Express* số ra trong tuần lễ cuối cùng của năm 69 (22 đến 28-12-69) dưới mục *Thời Trang*, thấy có nói rằng nữ trang 1970 là nữ trang để ve vuốt sờ mó Brigitte Bardot xuất hiện trong một buổi khiêu vũ ở nhà ông Bá tước nọ cách đó nửa tháng với cái rốn trang sức một sợi xích vàng kiểu Thị tỳ thời trước. Sau đó ít hôm, Ludmilla Tchérina và Nathalie Delon đi đồng leng keng với đồ châu báu kiểu gái gitanes tại buổi chiếu ra mắt một cuốn phim ở Lido, từ hội hè tới các cuộc khai mạc giới ăn chơi ở Ba Lê đang khám phá trở lại những thần tượng ban đêm : nhân đeo đủ mọi ngón tay, vòng kiềng nỏ lệ, xích bó sát hông hay lay động trên những khoảng da trần, thời trang cũ được phục hồi trong cơn mê sảng hippy, khăn moi, trang sức bằng đồ gỗ. Đinh Van, một trong những người vẽ kiểu ở Ba Lê tuyên bố xanh rờn rằng đồ trang sức phụ nữ là phải khiến người ta «thèm sờ mó đặt tay lên trên...»

Quả là đàn bà đang bị hạ thấp xuống và đang khuyến khích được chiêm đoạt hung bạo.

HỒ NAM

VIẾT CHO NGƯỜI YÊU
TRONG THÀNH PHỐ

CHÚNG mình vẫn thường nói với nhau là phải làm sao cho tình yêu này đẹp thật đẹp. Chúng mình phải sống cho tình yêu này. Chúng mình phải trau chuốt tình yêu này như trau chuốt một thứ ngọc quý.

Người ta thấy tình yêu của chúng mình đẹp quá người ta chịu không nổi. Người ta tạo cho chúng mình những dẫn dắt những đòn đau. Nhưng càng dẫn dắt càng đòn đau bao nhiêu thì tình yêu mình càng tuyệt vời bấy nhiêu phải thế không em.

Sống cho tình yêu là như vậy. Sống cho tình yêu là như thế.

Mỗi buổi sáng anh nhìn em bước vào nhà thờ, qui dưới tượng Mẹ hằng cứu giúp. Anh nghĩ em cầu nguyện cho tình yêu của chúng ta.

Quả em cầu nguyện cho tình yêu của chúng ta.

Nhưng ngày anh hoan nạn, anh vẫn còn vui được bạn bè anh thắc mắc, chúng nó không hiểu anh có nhờ sức mạnh gì mà anh vẫn vui được. Chúng nó biết đâu là anh có em, có người con gái mỗi ngày vào nhà thờ cầu nguyện cho anh.

Em bảo anh rằng không những em cầu nguyện cho anh ở nhà thờ mà còn cầu nguyện suốt ngày suốt đêm cho anh mau tai qua nạn khỏi nữa. Sự thật.

Không biết có phải nhờ tình yêu của em, không biết có phải vì sự cầu nguyện của em không mà anh đã tai qua nạn khỏi.

Anh đã từ một tên hoang toàng không cần biết có Chúa có Phật có gì cả, nhưng vì lời nguyện của em anh đã vào nhà thờ đã qui dưới chân tượng mẹ hằng cứu giúp để tạ ơn.

Thật ra là anh tạ ơn em thì đúng hơn. Nhưng chẳng lẽ qui dưới chân em. Em là người con gái không thể yêu những tên đàn ông qui lụy, những tên đàn ông không ra hồn đàn ông, nên em mới yêu anh.

Tình yêu của em dành cho anh là một tình yêu lạ lùng nhất tình yêu đầy nước mắt tình yêu đầy những ngang trái.

Trong cuộc sống phồn tạp này, trong cuộc sống đầy những thú vị của tiền bạc này còn một người con gái sống thông dong, sống từ tốn sống tất cả cho tình yêu làm gì không có người choáng váng.

Anh chọn em làm người đàn bà trong thành phố chúng ta. Người đàn bà biết làm những món ăn ngon, người đàn bà có những cử chỉ chăm sóc người tình thật tế nhị, như sửa cho cái màn cửa may cho cái nệm giường, dọn dẹp căn phòng ở nhà chẳng hạn.

Những giây phút sung sướng nhất trong đời anh là những giây phút tâm thương nhất. Giây phút được em nói lời âu yếm; làm cho những món ăn thích thú gấp từng miếng đồ ăn vào chén cơm. Những giây phút người ngoài nhìn vào không thấy nghĩa gì cả. Nhưng người sống với nó thì thấy thật thần tiên.

Anh còn nhớ một bữa anh vừa đi làm về, em bảo anh rằng anh nên đi tắm đi, tắm cho mát rồi ăn những món ăn em vừa làm. Ôi có người đàn bà nào trong thành phố này có thể đáng yêu hơn được nữa nhì.

Tình yêu không thể cắt nghĩa được, bởi vì nó được tạo thành bởi những chi tiết rất vụn vặt, nhưng thiếu những chi tiết nhỏ nhặt thì tình yêu không còn là tình yêu nữa. Chiều nào chúng ta ngồi cuối đường Pasteur ăn với nhau tô phở, nói với nhau những câu chuyện thật tâm thương, chuyện căn nhà tương lai. Anh nên mua nhà hơn là mua xe, tình yêu cần phải có căn nhà trú ngụ. Chiều nào thần tiên.

Anh ước mong cuộc đời anh luôn luôn có em. Nhưng ước mong vẫn là ước mong. Biết đến bao giờ đời sống của chúng ta đem không còn ánh hồng châu, ngày anh không còn phải lo nghĩ về cuộc đời mặc quần áo ka ki, và được nghĩ về em hoài hoài... Δ



NGƯỜI ĐÀN BÀ TRONG THÀNH PHỐ CHÚNG TA

SĨ TRUNG

MỘT VÀI Ý KIẾN

VỀ

ĐÀN BÀ THÀNH PHỐ



HIỆN nay trên đường phố Sài Gòn vào mỗi chiều thứ bảy hay chủ nhật, màu sắc áo quần của các thiếu nữ làm cho phố phường thêm rực rỡ thêm vui mắt, làm gia tăng vẻ mỹ miều của một thủ đô ra nhìn. Họ mặc đủ sắc áo, đủ mọi kiểu đủ mốt, mỗi người một vẻ. Người mặc áo dài, kẻ mặc âu phục phụ nữ xuôi ngược đạp diu bất chúng ta phải chú ý tới và trầm trồ, bình phẩm. Tôi cho là được. Thời đại, trào lưu bây giờ là như vậy, chúng ta không nên quá khe khắt, quá bảo thủ cho rằng chỉ có chiếc áo dài là nhứt, bắt buộc mọi thiếu nữ Việt Nam phải mặc vào mỗi khi ra phố.

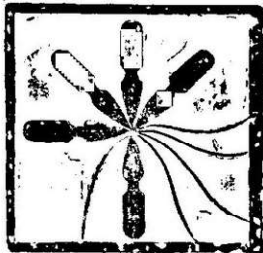
Tôi nhận thấy các cô các bà mặc âu phục phụ nữ đúng mốt, hợp thời trang càng tăng thêm vẻ đẹp của họ. Người Trung Hoa có chiếc áo dài xẻ hai bên bấp bề được chính người Trung Hoa quý trọng, kính mến, nhưng bây giờ, chiếc áo dài đó không còn được người phụ nữ thời đại trọng dụng như trước đây nữa. Các thiếu nữ Trung Hoa mặc đồ đầm, âu phục nhưng không vì thế mà họ đi quá trớn trong nếp sống tinh thần, đạo đức của họ. Tôi ưa nhìn các thiếu nữ ấy. Trông họ gọn ghẽ, xinh đẹp làm sao ấy.

Còn chiếc áo dài của chúng ta mãi cho đến nay vẫn còn thông dụng mặc dù nó đã có một thời biến thể từ cổ áo xuống tới ngực. Nó vẫn đẹp và khả ái. Người nấp mặc áo dài trông cũng đẹp cả. Tôi tin chắc rằng chiếc áo dài Việt Nam sẽ tồn tại mãi và nó có một giá trị vượt không gian và thời gian. Những bộ đồ âu phục thời trang của người phụ nữ bây giờ theo chỗ tôi nghĩ thì đều cóp theo những kiểu áo quần mẫu trong những cuốn ca ta lô từ ngoại quốc du nhập vào Việt Nam như cuốn Sear chẳng hạn. Áo sơ mi dài tay mặc bỏ ngoài, quần ống chân voi, mang giày mũi tròn giống như giày của phái nam. Tôi cho là được lắm, có người mặc trông rất đẹp nhưng có người mặc trông nó như thế nào ấy. Có lẽ vì khổ người, hoặc mập quá, ốm quá hoặc lùn quá. Người con gái âu mỹ lớn người cao người, chân dài mình thon, ngực nở nên họ mặc những kiểu áo đó trông rất đẹp. Và vậy, muốn mặc loại áo quần đó, tôi tưởng các bạn gái nên để đặt thân trọng để không làm mất vẻ đẹp tự nhiên của mình.

Ngay đến cặp kính Híp pi cũng vậy. Có người mang trông rất đẹp, lại có người mang vào trông lố bịch dễ tức cười. Kính Híp pi, cũng như áo quần thời trang cũng rất kén khổ mặt vóc dáng, nước da của từng người.

Tóm lại, dù loại áo quần nào đi nữa, nhưng nếu người thiếu nữ thành phố biết lựa chọn, phục sức theo con người thực của mình cũng đều đẹp cả, làm tăng thêm nhan sắc.

Người phụ nữ Việt Nam đẹp, được người ngoại quốc yêu mến, trầm trồ khen ngợi là, nhờ vóc dáng mềm mại, yêu kiều, nhờ tánh nết hiền hòa, thuần phục, đặc biệt nhất là sắc phục trong đó, chiếc áo dài kín đáo, tha thướt đóng vai trò quan trọng. Phụ nữ thành phố bây giờ có quyền ăn mặc, hóa trang cho kịp trào lưu tiến hóa. Đồng ý lắm. Nhưng xin đừng quá lãng, đừng quá khiêu gợi, lố bịch có phải thế không các bạn? <



NHẬT KÝ CHUNG

1970

Hôm nay tao về thành phố, con đường tỉnh lộ uốn cong, gặp ghềnh những hầm hố; chiếc Jeep mang 5 thùng đầy nhóc súng đạn, lách qua những chỗ bùn lầy vì cơn mưa khi sáng. Cảnh đồng xanh mát rượi tao thấy dễ chịu, cái không khí chết chóc bây giờ đi xa, nó ở tận miền núi, nơi đó những đồng vật biết nghỉ đang đào hầm, đang găm ghì giết chóc. Đêm tối ghim súng trận chờ nhau. Thú thật với mày tao quá chán, tao chán đến tận cuồng hòng khi nghĩ tới cái ruột nghề gạo đây nhóc, cái ba lô nặng trĩu phải vượt đi hơn 100 cây số đường núi, đây đây mình bom cạm bẫy. Đứng trên một cái là toi bởi hoa lá như những con diêm sau một đêm dài hành lạc. Chết chóc chưa kể. Bây giờ tao về thành phố, tao muốn tìm lại những khuôn mặt đi đêm đang ghét, muốn nhô vào mặt những thằng lính đang tri thức. Cái tri thức «ruột» nhảm nhảm. Năm nơi miền núi mười mòng đốt cũng đủ chết không cần V.C phải bắn, phải tia. Những đêm đông dài nhìn hỏa châu, nhìn diêm trước cháy đỏ, mình lại mơ về thành phố, mơ về một cái gì không có thực: tuổi trẻ, chiến tranh sau bao lần tan tác. Muốn về nơi đó để chia sẻ bớt nhân nào cái ế chửi chửi nhảm nhưng bao lần tao về rồi tao chán, chỉ còn có cái diêm may ra thông cảm. Anh vì cuộc chiến, em vì cuộc chiến, còn có ai vì cuộc chiến nữa đâu mà thổ lộ. Tất cả mang bỏ mặt thờ ở lãnh đạo đến phát phét. Nhìn những khuôn mặt phì nộn làm giàu nhờ lợi dụng xương máu tao muốn cho nó cái băng M.16 cho đã giận, nhưng thôi nghĩ lại cũng chỉ là cái đánh cam chịu; số phận đó vậy. Tại tao chỉ còn tin vào số mạng, một bình phong, 1 lý do để sống. Nó sẽ tránh mình, viên đạn đó không đúng tao, định mệnh tao còn sống, thằng nào cũng nghĩ như vậy, khi nào nó đến nước đi hằng hay.

Qua khỏi cầu Ông Chữ thẳng nào cũng hào hức như bù phá đổ. Xóm chùa, xóm chùa chương trình mình hôm nay đó trước; tao thấy nên nóng lạ. Đ.M. cái gì cũng từ từ vậy chứ. Thằng Tường cười ha hả cái thẳng ăn to nói lớn nhất nước. Ba tháng mới lộ về, mọi không bằng, chắc bây giờ đời khác nhiều, ngay như con đường quốc lộ này cũng vậy, khi mình ra đi đâu có lảng bóng như vậy. Tiếng thẳng xe, lữ nó tủa xuống ồn ào tao đi ngang phòng của thằng Tường nghe giọng cười đồng lõa của đứa con gái. Tất cả chúng khi hỏi tại sao phải làm nghề này con cũng nói một câu y hệt: «Vi hoàn cảnh anh 3». Hoàn cảnh gì đây? Chiến tranh ư? Phải, chiến tranh hết cả mọi tội lỗi đều đổ vào chiến tranh. Hẳn hồi lộ, thật kết cũng vì chiến tranh, hẳn đầu cơ, hẳn làm chủ chứa cũng vì chiến tranh. Tao không còn đủ can đảm để nghe mọi tội lỗi ấy được. «Mỗi lần về thì phố tao muốn ném ít trái lựu đạn» Dương nguim! Mày vậy mà có lý. Tao còn muốn hơn thế nữa.....

SAIGON 11G 30

VÕ QUANG. T.

... Hai mươi tuổi rồi. Cái tuổi thật xấu và thật đẹp. Mình có tất cả những đam mê và chán nản cuộc sống. Những giây phút đã sống, quá khó khăn để hòa mình với mọi người, và mình chắc mọi người cũng thế. Đừng tìm hiểu lý do vì phải chăng lý do nào cũng được mọi người đồng ý. Buổi sáng gặp mặt thẳng bạn — cứ tạm cho rằng nó có chung lý tưởng hoạt động với mình đi — đứng nói chuyện xã hội, chính trị... mình cũng không nói hết lòng mình thiện chí hoạt động để tiến về lý tưởng của mình như con sóng ngầm và nó chỉ tàn phá nội tâm.

Cuộc «thăng trận» của làng báo đối với ông Tống Ngọc cũng cho mình vài ý nghĩ lạ. Sinh viên, học sinh ủng hộ, đoàn thể Phật Giáo ủng hộ, các

ngành đoàn, hội đoàn hưởng ứng v.v. Có điều không biết có nên xem đây là một khía cạnh của tư do dân chủ không. Dù sao thì lịch sử làng báo cũng có một khúc quanh quan trọng. Mong rằng không như lời nghị sĩ Dung khi ông nghĩ về cuộc tranh đấu đó.

Muốn nói về tình yêu thì phải theo chiều hướng nào nhỉ? Đôi lúc thấy lạc lõng, cô đơn; mình vội tìm đọc vài quyển sách về «Luyến ái-quan». Đọc cũng bằng không. Tình thần trong ấy phân tích theo Tây Phương. À thì ra mình vẫn còn nhớ rằng mình là người Á Đông có rất nhiều dân tộc tính. Thấy bọn «choai-choai» Hippies sống cũng thương cho họ. Nhưng mình vẫn nghĩ về mình. Tình yêu như là giấc mơ. Có lẽ mình khác mọi người? Hay mọi người khác mình? Hai mươi tuổi, tuổi thần thánh khổ đau. Cho đến giờ phút này vẫn không ai mê ai cả. Con gái yêu nhanh và phản bội nhanh có phải tại con trai không?

Chỉ đi học để làm gì. Một trăm thằng con trai đều không trả lời thẳng nhưng trong thâm tâm: hai chữ «quân dịch» quá to. Vào lớp, trên mặt bàn đây những chữ: *rốt Tù tài anh đi Trưng Sĩ. Em ở nhà lữ Mỹ nưc con.*

Đêm mai sống ở Vũng Tàu rồi. Thành phố có ngon hời đáng trên đời mà một lần mình đến để nhìn cửa Cần Giờ ở xa tít. Người ta bảo Vũng Tàu ố uế với Snack Bar với gái điếm, không hiểu tại sao mình vẫn yêu Vũng Tàu. Hình ảnh Hạnh phải chăng đã ăn sâu vào tiềm thức? Những đôi cát, bãi sau, bãi trước... đêm mai mình ví vọng đặt chân lên một trong những nơi vừa kể.

Một tiếng súng vọng về, mong không trúng loài người — hãy đi vào tìm hay đâu một con chó nào đó. Cho một năm chết đi trong ý nghĩ — Hòa bình không thể xét theo Sấm Trạng Trình, nó còn quá xa — Ôi hồ thăm nào là hồ thăm Hòa Bình để thế hệ tôi chết đi cho dân sau sống mạnh. Δ

MỸ THO 12-3-1970

NGUYỄN VĂN HIỀU

Con gió thổi mạnh, cánh cửa sổ ập vào, chiếc mành mỏng xanh rung rung làm mấy vì sao chập chờn trên khoảng không u tịch.

Tôi đẩy cửa ra và rày móc sắt lại, lòng tự đứng thấy buồn và khoảng đen tối bên ngoài mong lung day dứt quá. Tôi cố gắng nhìn những vật quen thuộc nhưng không thấy gì dù biết rõ dọc bên hiên có những khóm hoa nở ngày, bên trái cửa sổ là mấy chậu cúc... Trên cao sao mọc thật nhiều, lấp lánh như những ruộng lúa mênh mông, bình minh lên đồng hóa những lớp sương day dứt.

Mãi hoa dạ lý thoảng qua, tôi nhớ những hơi thật dài: các tế bào, từng bắp thịt dần ra sản khoái và tôi cảm thấy đỡ mệt với buổi nắng chiều rồi, làm học trò tập thể dục giúp bạn mình thi. Nghĩ đến những lúc ấy, tôi thấy có một cái gì hay hay, như thể không hẳn có nghĩa là vui sướng vì cảm thấy mình thật tình giúp bạn hay rồi một, thứ hai, thứ ba tới nào đó, rất gần thôi, tôi cũng đóng vai ông thầy, ra lệnh cho bạn mình, oai nghi không kém!

Tôi chợt thấy ở đó có một cái gì cao đẹp và quý giá lắm, một ngày kia — chắc chắn là khi mãn khóa rồi, tôi không bao giờ tìm lại được hoặc còn nó nữa... Cũng như những buổi trưa khác khoái

ngồi chờ buổi học chiều, là cả một niềm tiếc, một lo âu triền nặng trên thân phận con người không lối thoát, của tuổi trẻ cuồng loạn, bơ vơ... thế rồi nó vẫn lăm lăm qua mau, mau hơn những giờ phút mình ưa thích, yêu mến nhất là khác.

Đồng hồ nhà bên cạnh gõ mấy tiếng, ngân buồn một lúc lâu rồi im hẳn trong đêm; tôi chẳng rõ đã mấy giờ rồi. Có điều là con đường xóm tôi giờ ấy rất vắng vẻ, thật im lìm: một cái im lặng đáng sợ. Tôi ngờ ngẩn vì có tiếng mờ: mẹ m... của em tôi. Nó say sưa ngủ và trông vô tư quá. Phải chỉ tôi cũng ngủ được như thế thì còn gì bằng. Và trong cơn mê về, tôi sẽ thấy giòng sông hiện diện những con rạch chảy về ruộng lúa của chú tôi, mảnh vườn đầy xoài cát, cam sành của cha mẹ hay quê nội tôi sung túc đẹp vô vàng. Tôi thấy mẹ tôi gầy guộc hơn năm xưa nhiều, và vẫn đơn côi bơi thuyền về hái măng cầu, cam quýt... dù mẹ mới lành bệnh sau gần một tháng nằm bệnh viện không ăn tết được. Tôi thấy mẹ một thờ người, mồ hôi lã lã dài trên má, thấm ướt cả áo trắng đã thâm đen mờ chúi mắt mẹ ướt ướt, tôi cho là mẹ muốn khóc nhưng không dám khóc khi nghĩ đến lũ con thơ...

Mấy giọt nước rớt xuống phiếu soạn bài, không phải của mẹ — chính là nước mắt của tôi — Tôi đáng khóc thật! <

QUI NHƠN NGÀY 13-3-70

TRẦN ĐÌNH THÁI 23 T

Mai ngồi xuống ghế là đã thấy nản. Tôi cũng không biết tại sao như vậy. Những người trong toán Tâm lý chiến hát những bài ca u sầu làm tôi càng nản hơn. Không phải tôi nản vì lời ca của họ, mà tôi nản trong lối làm việc của họ. Tâm lý chiến mà hát những bài như thế thật chẳng khác nào xúi lính bỏ súng về với vợ con. Nhưng tôi không thể có ý kiến gì. Vì lời nói tôi chẳng có giá trị gì trong thời buổi này, sự hiện diện của tôi đã là sự bức mình của họ rồi chứ kể chi đến lời nói. Thôi ai làm gì mặc, hơi đầu xen vào cho người ta ghét.

9 giờ 30

Tôi tháp tùng một phái đoàn đến Trung Tâm Văn Hóa vui nhơn xem Triển Lãm họa phẩm và đồ nữ công của học sinh trường Nữ Trung học. Ngoài cửa có treo tấm băng: «Chào Mừng Quan Khách». Nhưng quan khách ngoài Đại Tá Tỉnh Trưởng và các Ty Sở trưởng và vài thượng gia bực thì được các ngài Giáo sư Trường Nữ mời ra. Có lẽ câu «Chào mừng quan khách» kia cũng chỉ nhằm vào một thiểu số cộng chức các cấp và cuộc triển lãm này cũng chỉ để cho ban Giáo sư tổ chức được nhiều điểm tốt mà thôi.

Bên tả và bên hữu Trung tâm là nơi trưng bày đồ nữ công. Số lượng có nhiều đó nhưng không có gì đáng kể. Ở giữa là khu trưng bày họa phẩm. Tất cả được 11/ họa phẩm, nhưng trừ trung chỉ có vài bức khá mà thôi. Như bức «Chị em hái hoa» của Lê thị Lệ Oanh và vài bức không thấy ghi tên người vẽ.

Tôi đang đứng xem những bức tranh thì một cô nữ sinh lại ghé sát vào tai tôi. Tôi tưởng có ai quen cần gặp. Ai ngờ cô nữ sinh thỏ thẻ «Thưa anh, thầy em nói mời anh ra ngoài, vì đây chỉ dành cho quan khách xem». Tôi định thần nhìn cô nữ

linh. Tôi hỏi em «Ai bảo em» mời anh ra? Em ngày thơ trả lời «Thầy Phát». Tôi nói với em «Em lại mời thầy em lại đây, anh là quan khách đây anh sẵn sàng ra». Cô nữ sinh chạy lại thưa với thầy. Tôi đứng đợi nhưng rồi cũng chẳng thấy cả thầy lẫn trò đâu cả. Thiếu Ủy Ba vỗ vai tôi cười «anh ăn mặc như thế này bọn nó làm». Tôi cũng cười. Rõ ràng «sĩ khí rụt rè gà phải cáo». Tôi không trách gì cô nữ sinh. Tôi chỉ thương cô. Thời buổi này con mắt của Giáo sư cũng lem nhem cả sao?

Tôi lên trên lầu để xem tiếp phần triển lãm. Ở đây trưng bày nhiều đặc sản, nhiều sổ sưu tầm về vạn vật, văn chương... Khi xem những đặc sản trưng bày bất giác tôi nhớ đến cái truyền thống bán đặc sản để gây quỹ của trường này. Một lần có một cô nữ sinh vào bán đặc sản nói là để lấy tiền bỏ quỹ. Tôi hỏi em gây quỹ để làm gì. Em nói để gây quỹ cho nhà trường và để có tiền ủng hộ chiến sĩ. Nghe đến ủng hộ chiến sĩ tôi hơi đỏ tai. Tôi hỏi tiếp em «Em nói để ủng hộ chiến sĩ, nhưng chiến sĩ có chiến sĩ chết và chiến sĩ sống. Như vậy anh nhân danh là một chiến sĩ còn sống anh muốn em ủng hộ cho anh một quyển đặc sản được không? Như vậy khi anh chết các em khỏi ủng hộ nữa và xuống dưới đó anh còn nhớ các em nữa. Chứ bây giờ mua thì anh không có tiền» Cô nữ sinh nghe tôi nói bắt đầu. Tôi nghiệp cho cô em. Cô em đứng sững không biết trả lời sao. Cuối cùng cô nữ sinh đành nói «Thầy em dặn nói vậy».

Thật sự hôm nay tôi thấy thương các em một cách lạ lùng. Tôi thương cho các em rồi tôi lại nghĩ đến thân tôi. Phải chăng tôi đã cũng như các em, tôi đang đốt tuổi thơ của mình?

Xem hết khu triển lãm, tôi vào phòng hội xem các em trình diễn văn nghệ. Lần này, khi tôi ngồi được 5 phút thì có một nữ sinh rụt rè ở phía sau. Tôi quay lại. Cô nữ sinh bưng trên tay ly nước CoCa mời tôi. Tôi hỏi nước ở đâu thế này. Em nói «Thầy bảo mời quan khách». Tôi cảm ơn em và chỉ em bưng ly nước qua mời người bên cạnh.

Buổi trình diễn văn nghệ khá hay ở một khía cạnh nào. Nhưng ở một khía cạnh nào nó đã làm cho tôi đau xót không ít. Các em tuổi mới từ 11 tới 15 mà các thầy đã tập cho các em uốn éo thân mình đến cực độ, các em hát toàn những bài sầu tình. Tôi không thấy tuổi hoa niên của các em đâu cả. Phải chăng đến thế sao các em? Các em lại hát bài «Linh thành phố» nổi nhất (làm như linh thành phố là anh hùng của xứ sở này). Tôi không hiểu ai đã bày các em có cái nhìn như thế. Nếu trong cuộc đấu tranh giành độc lập này ai cũng là linh thành phố cả thì còn gì là xứ sở nữa hơ các em? Nhưng tôi lại một lần nữa không mấy may trách gì ở các em cả. Các em chỉ là những cây non không may phải nương vào những cây mục nát để lớn. Thôi các em cứ việc lớn. Anh không có gì cả, chỉ cầu chúc cho các em hãy sống thật can đảm như những con vật khi thoát được ra khỏi chiếc vỏ chật hẹp kia. Δ

HUẾ 13-3-70

LÊ TƯỜNG DUNG

Chiều nọ về Huế; sau khi ghé qua thăm thi thể chàng Sinh quảng tại ngã ba đường làng.

Bây giờ thì mình cũng không lấy làm sống sót như đêm đầu tiên ở văn xá nghe mẹ nói:

Tội nghiệp thật. Mỗi hôm mong 5 Tết mình với hân và anh Lục, thằng Minh đánh «xi lác» ở nhà thằng Tuệ mà bây giờ hân đã nhắm mắt ra đi.

Thế là hết! hân không còn chờ đi Thủ Đức cheo để nghị của thượng cấp, hân hết mọi tương mang lon chuẩn úy về hồi vụ làng. Hai mươi hai tuổi, hân chấp nhận chia xa trần thế không một lời nhắn nhủ cho bạn bè, cho ba và anh chị hân. Lý ra xác hân phải được chôn ở vùng A nhưng may nhờ thằng bạn xin xỏ đem ra tới nhà. Nhìn dòng chữ dán trên quan tài «Tướng niệm cổ trung sĩ Nguyễn Sinh

tạ thế ngày tám tháng ba, bảy mươi» mình nhớ câu chuyện hôm đầu tiên về làng mà nói với mình.

— Mi năm ni mấy tuổi rồi, còn ở nhà được bao lâu nữa?

— Dạ còn học 1 năm nữa, và sang năm dù muốn dù không cũng phải đi nhập ngũ má ả!

— Cầu mong rằng năm ni hòa bình, để sang năm tụi bây đi được ổn hơn. Tao sợ bọn bây đi xa rồi chết như thằng Sinh quá đi thôi!

Thanh niên như mình mà cầu hoà bình, để ăn chơi phóng túng thì đâu còn thể diện.

Tuy nhiên dù sao mình cũng ước vọng, ngày đó sớm trở về cho mẹ mình khỏi phải lo sợ, buồn rầu khi anh em mình đi xa. Δ



ĐÀ NẴNG 13-3-70

NG. PH. CHINH

Hồi chuông reo lên, anh N. đã cầm sẵn lên tay phần đồ tiếp tế tôi vừa mang đến. Anh chỉ kịp buông câu nói cuối cùng trước khi trở lại với căn phòng hẹp, tối đen (tôi chắc thế): Thật tao không ngờ!

Câu nói, mà lúc vừa gặp mặt nhau anh đã thốt ra như chừng ức lắm. Và, bây giờ cũng chừng ấy tiếng trong câu giả từ lại mang một vẻ gì lạ hoắc. Một nỗi tuyệt vọng, rồi rồi, buồn đau. Có phải? Và cũng thật như vậy, những điều vừa xảy đến cho anh đã hoàn toàn trái ngược hẳn. Tất cả những tiền ước của tôi (cũng như nhiều người) đều bị trả bằng một giá quá đắt. Sự chú quan đôi khi đầy ải mình đến hồi hận, xót tái. Thật tình, lúc chưa đến giờ vào thăm anh, tôi nghĩ khác. Tôi hy vọng mọi sự sẽ khác thì đúng hơn. Trong thâm tâm, tôi cứ nghĩ là chị L. đã nhầm lẫn một cách đáng buồn giữa 2 danh từ «treo» và «ở». Nhưng, cũng hơn bao giờ hết, ngay lúc này tôi thấy sự nhầm lẫn đó hữu lý lạ lùng. Tôi chỉ cầu mong sao, lát nữa đây trong những phút sau cùng của ngày, tôi được sung sướng đón nhận bằng một xác định ngược lại. Bởi mọi hy vọng và tuyệt vọng đang hòa lẫn trong ý tưởng tôi, một cách mù mờ, lúc sáng lúc tối. Dù sao, tôi cũng vẫn tin tưởng với lý lẽ của mình, vẫn cười gượng khi lính gác công xua tôi ra xa chỗ anh đang đứng.

15 phút sau...

Tôi được mang xác đồ thăm nuôi vào cửa TT Cải huấn khác với những lần trước, tự nhiên hôm nay tôi cảm thấy sự tự do mình (dường như) bị đe dọa, vây bủa (có thể những vòng rào gai và bức tường thành cao ngạo đã khiến tôi e ngại chăng?) Sau 14 giờ.

Khi những nhân viên kiểm soát bắt tay vào việc, thì Ông phó Quản Đốc Trung Tâm đứng ra giải thích về sự kiểm soát hơi kỹ trong những gói thuốc lá. Có lẽ Ông đã bắt gặp trên khuôn mặt những thân nhân 1 điều gì không vừa ý mà, họ không thể nói lên chăng? Mỗi một gói thuốc lá đều được qua tay nhân viên giải phẫu một cách rất

chỉ là kỹ lưỡng. Tôi có than phiền về điều đó. Nhưng Ông nhân viên kiểm soát đã trả lời:

— Bởi mới bắt gặp một lá thư, dấu từ bên trong, nên buộc lòng chúng tôi phải làm kỹ.

— Cảm ơn Ông, tôi biết.

Cũng như tôi đã biết, hiểu một cách thấm thía về bản ân mà anh tôi vừa mang vào người từ sáng sớm hôm Nay. (Ngày 13, thứ 6 là ngày mà người Tây phương cho đó là xui xẻo nhất). Nhưng với tập quán của Á đông cũng không cho phép tôi hoàn toàn phủ dụ điều đó. Không tin mà cũng không bỏ, mà bị rơi vào một trạng thái ngột ngạt khó chịu. Với bản án này, tôi nghĩ như một đánh đổi quá to lớn, ngoài tưởng tượng. «Thật tao không ngờ!» Anh đã nói đúng. Ở chỗ «không ngờ» lại là như vậy. Một điều hết sức phi lý. Khi luật pháp đã không còn là luật pháp. Khi sự Tự do con người đã bị đe dọa, hiếp dâm. Ngay từ trong truyền thống. Con người chỉ còn được tương xứng với một đồ vật hữu thể, được đặt cả trên thị trường công lý. Phải không các anh. Những người đã từng chiến đấu, đã từng gồng lại trên chiến trường 1 bàn chân, cánh tay yêu dấu... Và, cuối cùng lại bị xô vào khám bởi một vài nguyên nhân nào (như tình cảm, đời sống, chẳng hạn). Rất nhỏ nhặt, rất thâm thương, đau lòng.

Tôi có người bạn, Trung úy tác chiến. Trước anh trú đóng tại 1 tiền đồn xa. Cách đây mấy tháng, lần về phép thăm vợ con, không hiểu sao anh lại nằm nhà không về đơn vị theo đúng kỳ hạn được ghi trong giấy phép. Và rồi anh bị đẩy vào khám sau đó. Số phận anh đang nằm trong tay của những người đại diện cho công lý, (cũng có nghĩa là cho Tự do và Nô lệ?). Không biết rồi đây anh sẽ ra sao? Anh cũng đã từng chiến đấu, đã từng này nọ. Nghĩa là, dù sao (dù hôm nay anh đang ở vào vị thế của một kẻ trọng tội) chẳng nữa. Thiết nghĩ, Anh cũng chỉ là một nạn nhân đáng thương. Có phải, số mạng anh sẽ tùy thuộc vào sự vui buồn cảm khoái của mấy Ông Quan tòa trong giờ nghị án. (?) Và phải chăng, luật pháp chỉ nằm trong tay kẻ mạnh. Còn chúng tôi và các anh là những người ở trong cái thế yếu kém. Chấp nhận sự phi lý như đã và, đang chấp nhận cuộc chiến sôi bỏng đầy máu và nước mắt, không kịp nhận diện được mặt mũi kẻ thù, đã siết cổ sừng. Vẫn phải nhìn nhận kẻ thù bằng đôi mắt rưng rưng, hoe đỏ... Chiến tranh đã kéo dài trên quê hương này từ bao năm rồi. Dĩ nhiên, là ai cũng hiểu biết điều đó. (Một đứa trẻ lên năm cũng đã thuộc lòng được thời gian và sự uất hờn). Nhưng tại sao không một ai trả lời thêm một lần câu hỏi đó? Có phải tất cả đang im lặng, chờ đợi? (Im lặng và chờ đợi trong ngõ vực, run sợ). Và tôi... Δ

GIA ĐỊNH 13.3.1970

VÕ BÌNH NGUYỄN

Một ngày thực là cực nhọc. Lưng tôi hầu như muốn gãy đôi. Hai chân tôi nhừ buốt. Một ngày làm việc hơn cả một chục tiếng mà. Đầu phải ỉt. Buổi sáng công việc khởi đầu đầy hứng thú trong cơn hứng lễ nhớ hai bà Trưng. Nhưng rồi cái má trọc trặc. Tức muốn chết. Tôi phát nóng ran khắp mình mẩy. Như có ai mới vừa quất một tát tay. Bực quá Muốn nghỉ cho xong. Sao tôi cực khổ đến vậy. Đời tôi sao hoài lận đận lao đao. Sao thằng Oanh thằng Thành sung sướng trong nỗi vô tư. Về cơm ăn. Về tiền bạc. Còn tôi. Tôi loay hoay hoài với sự xoay xở đồng tiền. Bao giờ cũng vậy. Đồng tiền tuy không có gì đáng đề cao, đáng lưu tâm. Vậy mà tôi vẫn phải ngửa tay xin từng đồng bạc của ba của má. Và bao giờ tôi cũng kịp nhận thấy một nỗi ngượng ngùng dài theo bàn tay xò ra xin xỏ. Tôi phải làm cái gì cho nỗi ngại ấy biến tan, ít ra là giới hạn ở một mức độ nào đó. Tôi phải làm cái gì để lấp khoảng trống chỉ tiêu tối cần cho cuộc sống học trò. Một

(Xem tiếp trang 10)

<https://tieulun.hopto.org>



KHU CHỢ NGƯỜI

NHỮNG bầy chim cùng với mùa nước nổi lại trở về đầu trên hàng sao phía trước ngôi trường tiểu học quanh hiu. Mùa hè như có lửa trong gió và làm màu đất trên cánh đồng khô mốc như một vùng có ruộng muối gần biển. Tụi học trò được nghỉ học nên ngày nào cũng kéo ra sông vào buổi trưa. Lúc con nước mùa dâng tràn mặt sông và bầy chim vỗ cánh trên hàng sao kêu gọi nhau bằng thứ tiếng dị kỳ nghe như dội vào bốn bức tường vàng ngọc của ngôi trường học sập mòi. Âm thanh của tiếng chim bị bốn bức tường cản lại đôi khi còn nghe rền dưới mặt sông, cùng với tiếng sóng vỗ vào bờ đất ẩm i mà ngày mới dời nhà về ấp này chị Dạm nghe ớn ớn trong da thịt. Chị Dạm ít khi nhìn thấy rõ một con chim nào, chỉ thỉnh thoảng nghe tiếng đập cánh của chúng chị nhìn ra cửa sổ kịp thấy những cái bóng xám đen vút đi về phía rừng dừa nước ven sông ở sau lưng cái đền dân về một khoảng đồng trống. Tụi học trò mỗi lần ra sông đều mang theo ná thun núp sau nhà chị bắn những con chim đó. Có hôm chúng bắn được một con xẻ thịt mang ra sông phơi nắng. Thăng Ngọa, con của chị về nói con chim to như con gà Mỹ. Mỗi lần nhìn theo những bóng chim bay chị Dạm luôn luôn nghĩ thấy lá cờ vàng ba sọc đỏ bay phất phơ trên chóp đôn. Tự nhiên chị Dạm nhớ tới ngôi làng đỏ nát của mình. Ở đó cũng có những buổi trưa như thế này, qua một khoảng đồng trống chị thấy lơ lơ những hình nhân bằng rom. Và rồi những buổi sáng sương mù che phủ cả cánh đồng những hình nhân bằng rom biến mất, cả đến con đường đất sỏi liền hai bên cũng chìm lẫn trong nước. Con đường đó bây giờ hư nát hết, có chỗ còn sót lại những quả mìn chưa ai dám gỡ từ khi cuộc đụng độ xảy ra. Cũng trong đêm này chồng chị đi một toán người bên kia vào nhà trời kẻ lại dẫn ra đồng dùng mã tấu chém nát mình mây với bảo an gài trên gực áo. Chồng bị chết nằm dưới chân những hình nhân bằng rom. Máu loàn cả một khoảng cỏ rập. Hai con bò để cây đất vồng trong mỗi vụ mùa cũng bị bom của phi cơ dội chết. Sáng đó không ai kịp xẻ thịt cả làng đã vội tản cư về đây. Bây giờ làng đó coi như bỏ hoang, một vùng oanh kích tự do. Không còn ai dám về đó nữa. Thỉnh thoảng có đêm tiếng súng từ làng chị bắn xuống làng này nghe như tiếng pháo Tết của một thời rất xa xôi. Thế là súng từ đồn dân về bắn trả lại. Có những trái mìn chệch cầu đi nổ dính tai nhứt óc. Tụi đó đến sáng thế nào cũng có phi cơ dội bom. Chị Dạm luôn luôn sống trong nỗi lo sợ bằng hoang, mặc dù những thứ ấy nghe rất quen tai. Không hiểu về làng này ở được bao lâu, hay lại phải lánh cư sang làng khác trong một thời gian ngắn ngủi nào đó tới đây. Cái đồn dân về trên cánh đồng ngó heo leo quá. Và hàng rào ấp tuy rộng lớn nhưng chưa

chắc bảo đảm nơi đây là một vùng an toàn, trong khi đó vài đêm lại xảy ra một vụ bắt người trời kẻ dẫn ra đồng chém nát thân như chồng chị.

Thằng Ngọa đáng chừng đã nghe thấy tiếng cười nói của tụi trẻ vừa kéo ra sông nên nhảy từ trên vòng xuống chạy ra ngó chị cười:

— Tui đi ra sông à.

Chị hỏi:

— Đi làm gì mà ngày nào cũng đi. Ở nhà một hôm không được sao?

— Ra ngoài đó tắm sông chứ làm gì. Ở nhà buồn muốn chết. Tui không ham ngủ trưa. Má có ngủ tui nhường cái vồng lại đó.

— Nói đâu tao dành cái vồng với mày chắc. Có ngủ tao ngủ ngoài bộ ván này. Cái vồng để cho con Cảnh.

Thằng Ngọa há miệng ngáp. Nước mắt nó chảy ra hai bên khóe.

— Không dành thì thôi. Tui đi. Mà tới chiều tui mới về à.

Nói xong thằng Ngọa chạy vụt ra cửa, biến mất. Chị Dạm tiếp tục nhìn là cờ bay phất phơ trên chóp đôn. Nắng chói làm mắt chị nheo lại. Y như một người đang nghĩ ngợi.

Có tiếng ho của Cảnh trong buồng rồi tiếng hỏi vọng ra:

— Thằng Ngọa đi rồi hả Má?

Chị Dạm ừ một tiếng.

— Vậy tui ra vồng. Nằm trong này tối quá đọc sách không được.

Cảnh đi ra với cuốn bài ca in hình lờ lẹt trên tay. Cô gái thoáng nhìn Mẹ rồi vút cuốn bài ca trên vồng đi thẳng ra lu nước sau nhà mức nước rừa mặt. Bầy chim trên hàng sao khô nghe tiếng động lại vỗ cánh bay đi. Cảnh chu miệng nhại theo tiếng chim kêu rồi cười một mình.

Chị Dạm bỗng nói lớn:

— Cui nhà tao đi có chút việc.

— Khi nào về Má?

— Chừng nào về thì về bày đặt hỏi.

Cảnh cười mấy tiếng. Chị Dạm đi ra cửa, bằng luôn qua đường. Gió từ phía cánh đồng thổi áp tới cuốn bụi mịt mù. Chị Dạm che mắt chạy vội vào hàng cây đợi đám bụi tan mới tiếp tục đi.

Cảnh đi ra khoảng sân với tay rút chiếc khăn lau phoi trên sào kẽm xuống lau mặt. Từ chỗ đứng của Cảnh nhìn qua dây rào cây xanh là những cánh đồng kéo lừng lừng với màu rạ cháy nắng. Gió trở chiều thổi đùa trên ngọn cây, tay thế nắng vẫn gắt và bụi cát vẫn bay mù mịt trên cánh đồng quanh hiu. Cảnh đứng nghe tiếng sóng đánh ầm ầm ngoài mạn sông một lúc mới trở vào nhà nằm trên vồng đu đưa với cuốn bài ca được mở ra. Căn nhà dựng sơ sài với những thứ gỗ tạp; không lấy gì làm chắc chắn lắm nên thỉnh thoảng lại rung lên khi có cơn gió thổi mạnh. Cảnh vội buông cuốn bài ca ngó quanh quất với nỗi lo sợ vu vơ. Đời sống từ mấy năm nay cướp giật dần dần những thứ an toàn ngay bên cạnh mình. Căn nhà trong hoàn cảnh này cũng chưa phải là thứ dùng để che chở. Nó rung rinh như thế, chưa biết sập vào lúc nào. Đồ vật trong nhà cũng không còn thứ nào có giá trị. Chiếc xe đạp của thằng Ngọa dùng để đi học hằng ngày vút lỏm chóng mặt góc, đứt thẳng xẹp bánh mà chẳng ai để ý tới việc sửa chữa. Như vậy, trong nhà chỉ còn lại cái hầm trú ẩn, coi như là nơi an toàn và thứ đồ vật có giá trị nhất. Không có nó mỗi đêm hai bên bắn nhau ba mẹ con nàng không biết chui vào đâu để tránh. Mấy hôm thằng Ngọa để nghị đào hầm trú ẩn sâu thêm vài tấc nữa cho chắc chắn vì nó thấy nhà nào cũng có hầm trú ẩn thật sâu. Nhưng không ai dám nổi. Thằng Ngọa chưa cầm nổi cây cuốc, còn Cảnh và chị Dạm, hai mẹ con nàng đều yếu sức. Cuối cùng cái hầm cũng y nguyên như vậy, để những đêm bắn nhau mọi người có cảm tưởng cái hầm nằm ngay trên mặt đất so với lần đạn đi lèo chèo trên đầu. Cảnh định hôm nào ba mẹ con nàng thay phiên nhau đào. Tới đầu hay tới đó. Cái hầm sâu thêm một phân, đôi khi cũng là một cách trấn an mọi người khi có tiếng súng.

Có tiếng chân bước lên thêm cửa. Cảnh quay ra. Đồng đang sửa lại chiếc nón rộng vành bước vào. Thấy Cảnh nằm trên vồng Đồng đi thẳng tới. Cảnh vẫn nằm yên giả bộ nhắm mắt làm như đang ngủ. Đang vịn tay vào đầu vồng lắc mấy cái kêu:

— Ê, thức dậy đi chứ.

Cảnh tức cười quá mở bừng mắt ra nói:

— Ai ngủ hồi nào đầu mà thức?

— Không ngủ sao nhắm mắt?

— Không ngủ nhắm mắt cũng được chứ ai bắt đầu mà sợ.

Đồng cười:

— Lính bắt.

Cảnh cũng cười; háy mắt:

— Lính nào?

— Lính này.

Đồng chỉ vào ngực mình. Cảnh chu môi:

— Còn lâu.

Đồng cười cười ngồi xuống mép ván nhìn quanh nhà. Một lúc hỏi:

— Minh em ở nhà sao?

— Thấy đó còn hỏi.

Đồng cúi xuống rút con dao giấu trong ống giày ra giả bộ chia vào lưng Cảnh hăm:

— Đám một cái thì chết.

— Đám coi.

— Không sợ à?

— Sức mấy mà sợ.

— Không sợ thì thôi.

Đồng dứt lưỡi dao trở lại ống giày. Anh ta vỗ vào đó mấy cái rồi đứng lên đi ra phía sau nhà. Cảnh vẫn ngồi trên vồng. Đồng nói lớn chỗ lu nước:

— Rửa mặt một cái cho nó mát. Đường bụi không.

— Mấy giờ rồi?

— Ai biết. Mặt trời xế ngang đầu. Chiều rồi chắc. Cảnh cười một tiếng nhỏ nói:

— Thì chiều. Ai mà không biết.

Đồng rời khỏi lu nước. Cái bóng của anh ta ngã dài vào thềm cửa. Cái bóng xám gần như màu đất. Cảnh nghĩ tới những hình nhân bằng rom trên ruộng lúa. Có một lúc nào đó Đồng cũng trở thành những hình nhân bằng rom kia. Phải không? Cái bóng của Đồng vụt biến mất. Một lúc sau anh ta đi trở vào với cái kèn bằng lá tre ngậm trên miệng. Anh ta thổi «te te» mấy tiếng. Cảnh bỗng nghe tiếng chim bay về kêu vang trên hàng sao khô. Đồng vào đứng vịn tay ở đầu vồng ngơ ngác hỏi:

— Chim ở đâu kêu dữ thế?

— Ở trên hàng sao khô trước ngôi trường tiểu học kia chứ ở đâu?

— Người ta hỏi ở đâu nó bay về?

— Hỏi thế ai mà trả lời được.

Đồng ra cửa đứng lóng ngóng hỏi vọng vào:

— Có súng bắn được không?

— Tụi trẻ bắn bằng ná thun chết hoai. Mà bắn làm gì. Lỡ có chuyện xui xẻo gì sao?

— Bắn chim mà có gì xui xẻo.

Cảnh ra vẻ nghiêm trang:

— Bầy chim này bí mật lắm. Má đã cấm không cho thằng Ngọa rình bắn. Nhưng nó vẫn theo tụi trẻ để lên ăn thịt chim nướng. Hôm nay chân nó nổi một mụn nhọt to như trái cà. Bầy chim linh thiêng mà. Đồng xì một tiếng về không tin. Anh ta cúi lượm một cục đất bằng nắm tay dưới thềm nhà chạy ra đường ném bừa lên ngọn sao khô. Nghe tiếng đồng bầy chim sợ hãi vỗ cánh bay hết. Tiếng kêu oang oang lờn rợn cả buổi chiều nắng xé. Đồng quay trở vào nhà đứng chống nạnh dựa cột thềm kèm lá te te và cười khúc khích.

Cảnh xuống vồng bước ra hỏi:

— Chừng nào anh về đồn?

Đồng đưa tay chỉ:

— Cái đồn đó hả?

— Chứ đồn nào. Anh đóng ở đó mà còn làm bộ.

Đồng nhả cái kèn lá tre xuống đất, nhổ nước bọt phi phèo ngó Cảnh cười:

— Anh đòi về quận rồi. Cái đồn đó bây giờ là cổ nhân. Ồi chào cổ nhân, ta chào mi.

Đồng dậm chân lại ở thế nghiêm, đưa tay ngang mày chào theo kiểu nhà binh. Cảnh đánh vào vai anh ta mấy cái là:

— Lớn rồi mà như con nít.

Đồng ngơ ngác cười. Tay kéo sụp vành nón trên xuống. Cái nón rộng vành che khuất nửa gương mặt sạm nắng của anh ta.

Cảnh nói:

— Chừng nào anh về quận.

— Được nghỉ phép. Tối nay mới nhà, sáng mai mới trở xuống dưới. Được không?

— Vậy anh phụ với em việc này nhé

— Việc gì?

Cảnh chỉ tay vào trong đáp:

— Phụ đào cái hầm cho sâu thêm. Mấy hôm

nay. Má với em định đào nhưng đất cứng quá đào không nổi.

- Đào rồi có cơm ăn không?
- Có chứ. Anh đào em đi nấu cơm.
- Đông nghe răng cười:
- Đưa cho anh cái cuốc.

Vừa nói anh ta cỡi áo ra, vút luôn cái nón trắng xuống ván. Cảnh xách ra đưa cho Đông cây cuốc. Hai người đứng trên miệng hầm. Đông nhá thử ít lát cuốc rồi nói:

- Đất vậy mà nói cứng. Anh đào nhảy mất là xong. Muốn sâu khỏi đầu em hay khỏi đầu anh?
- Sâu khỏi đầu anh.
- Được rồi.

Đông hầm hờ nhảy xuống. Cái hầm sâu vừa vạt ngang vai anh ta. Đông bỏ cuốc bình bịch. Những lát cuốc đi sâu vào đất ngọt xót, cạy tung ra những tảng đất vỡ. Mùi thơm của lớp đất mới làm Đông nồng mũi. Anh dang rộng đôi tay gần guốc tiếp tục đào. Hình ảnh của người vợ hứa hôn nhảy múa trước mắt. Có một thứ cảm giác nồng như nùi đất mới, thơm như nắng chiều len vào tâm hồn Đông. Anh ta nghĩ tới hạnh phúc vừa về đầu ngoài sân nắng, và những con chim lạ vỗ cánh bay đi khỏi trần hàng sao khô.

Cảnh lui cui dưới bếp hỏi vọng lên:

- Đất mềm hay đất cứng?

Đông vừa thở vừa đáp:

- Vừa vừa. Cái hầm ở ngay trên ngôi mà lặn.

Em biết không?

Cảnh là:

- Cái gì?

— Cái hầm ở ngay trên ngôi mà lặn. Anh đào được một mảnh ván hòm. Lên đây coi.

Cảnh chạy lên. Đông đưa mảnh ván xám ngắt trợn lặn với đất. Cảnh không dám ngoáy kêu Đông ném đi. Đông cười hỏi:

- Sợ à.

Cảnh không trả lời. Cô gái thần thờ ngó quanh căn nhà vẻ lo âu trên gương mặt. Không lẽ căn nhà tạm bợ này nằm trên những ngôi mà sao? Cảnh nói:

- Hèn chi căn nhà rung rinh làm như có ai xô.
- Đông nạt:
- Tầm bậy. Ở đây nhà ai lại không cất trên má lặn. Thời buổi chiến tranh mà. Người sống đứng trên đầu người chết.
- Anh nói nghe ghê.

Khi nồi cơm của Cảnh chín dưới bếp bay mùi thơm gạo mới Đông cũng vừa đào xong cái hầm trú ẩn cho sâu thẳm. Cái hầm đã sâu khỏi đầu anh ta.

Đông ném cuốc phải tay nói:

- Bây giờ phải tắm một cái.

Anh ta cỡi luôn quần dài và đôi giày dưới chân.

Thần thể Đông khỏe mạnh, rậm nắng. Cảnh đem cho anh ta ra cái khăn chỉ trắng ra lu nước:

- Ra đó mà tắm.

Đông ra lu nước xối ào ào. Anh ta vừa kỳ cọ vừa ca hát. Cảnh nằm trên vồng có lúc lẳng tai nghe. Cô gái cười cười, quên bằng mảnh ván hòm mục rã và cái hầm trú ẩn trên ngôi mà lặn. Bầy chim lúc này lại bay trở về kêu oang oác. Cảnh rùng mình chạy ra cửa đứng ngóng trông với nỗi lo sợ vu vơ.

CHỊ DẠM về tới nhà lúc trời chạng vạng tối. Thăng Ngọa ngồi ở ngạch cửa đập đàn ruồi bu quanh mặt ghế của nó vội ngừng lên hỏi:

- Má đi đâu về tối dữ?

Chị Dạm không trả lời. Chị cũng không buồn ngó tới thăng Ngọa đang thao thao đôi mắt đỏ au vì tắm nước mặn đang ngoáy chị. Cảnh từ trong đi ra nói:

- Có anh Đông về

Chị Dạm vụt hỏi:

- Nó về từ bao giờ?

— Về từ chiều. Anh được nghỉ phép, tối nay anh ngủ nhà, sáng mai anh mới về quận.

- Ngủ ở nhà? Bộ mày tưởng dễ lắm sao?

Đông lên tiếng từ buồng trong:

- Bộ ngủ nhà không được sao má?

— Ngủ thì được chứ sao không. Nhưng nửa đêm họ vào nhà mời mày ra đồng rồi biết làm sao?

Cảnh lẽ lười:

- Má nói nghe ghê

Chị Dạm đột nhiên nhỏ giọng lại như sợ ai nghe thấy:

- Tao nghe lúc chiều họ bàn tán ghê lắm.

Đêm nay thăng Đông phải về quận. Không thể ngủ trong nhà này.

Cảnh lo âu ra mặt:

- Nhưng bây giờ đi làm sao kịp. Tối rồi.

— Tối cũng phải đi. Ở nhà đêm nay nguy hiểm lắm.

TỪ KẼ TƯƠNG

Đông từ buồng đi ra hỏi:

- Có gì mà nguy hiểm, má?

Chị Dạm lại nói nhỏ giọng hơn:

- Tối nay có đánh nhau

Đông ngờ ngác:

- Đánh nhau?

- Thì đánh nhau. Mày phải trở về quận ngay đi

- Nhưng đi làm sao kịp nữa. Tối mò rồi.

— Đi làm sao đó thì đi. Tối nay không thể ngủ ở nhà.

Thăng Ngọa chạy vào dựng chiếc xe đạp đây. Nó vỗ vỗ vào cái yên xe nói:

— Hay anh đi bằng cái này đã. Coi vậy chứ nó cũng còn chạy được.

Cảnh gắt:

- Xep bánh mà chạy cái gì.

- Xep để tui bơm.

Thăng Ngọa chạy tìm ống bơm rồi ịch ngồi bơm cứng hai bánh chiếc xe đạp. Đông cũng vừa mang xong đôi giày. Anh ta cúi lấy chiếc nón rùng rợn vành đôi lên đầu:

— Liệu chạy về tới quận không hay nó bỏ tao giữa đường.

Thăng Ngọa cười:

- Bão đảm mà.

Đông dắt chiếc xe đạp đi ra cửa. Cảnh chạy theo nói:

- Nhưng anh chưa ăn cơm.

Đông khoát tay:

- Thôi về quận ăn cũng được.

Nói xong Đông đạp đi. Bóng tối gần như che lấp bóng Đông. Chỉ có tiếng kêu kò kệt của chiếc xe đạp đến hết một khoảng đường. Cảnh đứng trước cửa nhìn theo, nhưng cô gái không thấy gì ở phía trước. Tự nhiên như có một sự đe dọa nào đó rình rập quanh đây. Cảnh trở vào nhà ngồi ở mép ván thần thờ nhìn ngọn đèn dầu vừa được chị Dạm thắp lên. Thăng Ngọa đang gãi chốt cửa. Bầy chim đập cánh bạch trên hàng sao khô trước ngôi trường. Tiểu học sắp mãi làm Cảnh giật mình. Chị Dạm nói:

Xem tiếp trang 12

phương tân

XUAN TRỜI XA

ta khóc chơi chút xiu
lòng nào có chi vui
nuốt lên như chiều vớ
tình e cũng ngậm ngùi

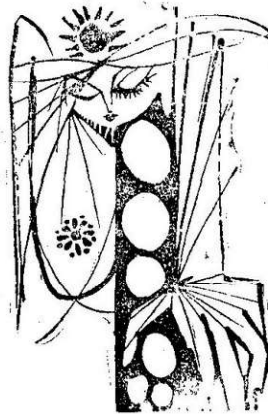
xuân lêu bêu trời xa
lần lủi như cỏ mọc
(kẻ nào vừa bỏ quên
tuổi thơ bên kia đời)

nhieu hóm không buồn nói
dầu nói mình ta chơi
chiếc lòng nào đã mới
lần trong màu mắt xuân

tuyết bay hoài cuối đêm
người rụng hoài nỗi nhớ
xuân chợt về cuối năm
người trông sầu không ngờ

xuân lêu bêu trời xa
màu mắt nào như lá...

(ở Mỹ cuối năm bảy mươi)



nguyên sinh từ

TRẦN TÌNH

ta sống bây giờ như người có tội
đứng chung thân với cuộc chiến tranh này
ta không biết vui buồn hay tiếc hời
vì môi ta đầy khói thuốc men say

ta mang súng trường sẵn chim sẵn chuột
mọi đôi khi ta lơ dại sẵn người
ta biết chắc Phật Trời không chấp nhất
(không bắn người người cũng bắn ta thôi)

nơi ta ngủ không cần giường cần nệm
có màn trời có chiếu đất có chăn sương
bên đồng khô rừng cây hay bờ biển...
thieu sớm mai ta giống kẻ lạc đường

ta để tóc để râu như hiền triết
về phố phường trông dáng rất hùng hăng
người tình cũ ngỡ rằng ta đi biệt
nên đôi giày há mồm bước lang thang

ta làm lính đi qua nhiều binh chủng
mang cộp đầu rắn, ó biển, trâu điên
mang những oar hồn trên đầu hòng súng
mang xác bạn bè ngã gục trong tìm

ta hái hoa rừng ngỡ em chưa phụ
ta gọi bạn bè ngỡ đường sau lưng
ta ném đời ta trong cơn binh lửa
như ném cây khô đốt lá soi rừng

võ chơn cự

TRÊN TAM CẤP BUỔI CHIỀU

tôi lên bậc tam cấp đứng trên hành lang cao
tu viện

buổi chiều bỏ những mảnh vỡ sót ngoài sông
mưa rớt tràn trề trong cơn hồi cổ
ngoài kia, mái tôle thấp
đêm trút qua suốt hồi tình mịch
đen bất cháy

tôi ở trên cao nóc giáo đường đe dọa
tiếng lay cánh cửa bầy chim trở về
thưa giữa trời cộng rơm ướt hy vọng
tôi ở trên cao, ngoài kia, sông, cơn mưa dầm
là trắng

bờ tường đá xám những giọt mũi lòng
tu viện âm u cơn cháy ngầm âm i
động tìm tới những tiếng kính nhỏ dần
kính-coong hồi chuông báo hiệu

trong trái tim còn căng đường máu
chạy một vòng thân thể hóa đen
những móng sắc lần bờ ra làm rỗ hầu chết
một ngày đầu chân quỳ đã mỏi
trải rời trên lưng lớp bụi bụi nhẵn
như giữa lòng chết đã chết u mê
tôi nhắm mắt hiền từ như tượng thờ
chiếc đỉnh khò hạnh lút sâu
lời nguyện cuối rồi giữa quảng lưng chừng
- mất hút

đứng trên cao, ngoài kia, mưa, hàng lá gai
nước mắt
tôi cúi xuống hôn kẻ la mặt vừa trườn từ
trông mình ra với bóng đêm

(góc đường Lê Lợi - Công Lý)

Mọi nghệ thuật, tôi tin tưởng một cách mãnh liệt, một ngày kia sẽ biến mất. Nhưng nhà nghệ sĩ sẽ tồn tại, và chính cuộc đời sẽ trở thành không phải «một nghệ thuật», nhưng nghệ thuật, nghĩa là chắc chắn sẽ và mãi mãi chiếm đoạt môi trường. Trong bất cứ ý nghĩa đích thực nào chắc chắn chúng ta cũng chưa sống thực. Chúng ta không còn là thú vật nữa, nhưng hiển nhiên chúng ta cũng chưa là người. Từ buổi bình minh của nghệ thuật, bất cứ một nghệ sĩ vĩ đại nào cũng thường nhắc đi nhắc lại điều đó nhưng với chúng ta, những người thiếu hiểu biết đó thật là ít ỏi. Một khi nghệ thuật được chấp nhận thực thụ lập tức nó ngừng hiện hữu. Nó chỉ là một vật thay thế, một ngôn ngữ tượng trưng cho một cái gì có thể nắm một cách trực tiếp. Nhưng để cho điều đó trở thành khả thi, con người phải trở thành hoàn toàn tin ngưỡng, không phải một tín đồ, nhưng là một nguyên động đề nhất, một thần thánh trong thực tế và hành động. Hẳn phải trở thành điều đó một cách bất khả kháng: Và trong mọi nẻo ngoẻo ngoặt dọc theo con đường đó, nghệ thuật là một nẻo vinh quang nhất, tràn đầy nhất, có tính cách giáo huấn nhất. Người nghệ sĩ trở thành hoàn toàn ý thức do đó sẽ ngừng là nghệ sĩ. Và người ta khuynh hướng nghiêng về ý thức, về cái ý thức mù lòa đó trong đó không một hình thức hiện tại nào của cuộc đời có thể nảy nở, ngay cả nghệ thuật.

Với một số người điều này có vẻ huyền hoặc hóa, nhưng đó là một phán quyết lương thiện của những niềm tin hiện tại của tôi. Dĩ nhiên người ta phải nhớ rằng, có một sự tương phản không thể tránh được giữa sự thực của vấn đề và điều người ta nghĩ, dù nghĩ về mình: nhưng người ta cũng phải nhớ rằng còn có một sự tương phản khác nữa giữa sự phán đoán của người khác và chính sự thực đó. Giữa chủ quan và khách quan không có sự sai biệt thiết yếu. Tất cả đều như mộng huyền và ý nhiều trong suốt. Mọi hiện tượng gồm cả con người và ý nghĩ của hân về mình, không là gì khác hơn một bản mẫu tự, có thể dời chuyển, thay đổi được. Không có sự kiện vững chắc nào để nắm giữ cả. Vì thế, trong khi viết, đầu cho sự vận vẹo lệch lạc và bóp méo của tôi có ở ý dĩ chẳng nữa, nó không nhất thiết phải ít gần sự thực của sự vật. Người ta có thể tuyệt đối thành thật và chân thành mặc dầu có thể được phép là dối trá quá chừng quá đỗi. Trường tượng và bày đặt là chất liệu cấu tạo đích thực của một đời. Sự thực không vì lẽ gì mà bị phá rối bởi những sự rối loạn của tinh thần.

Vì thế, bất cứ hiệu quả nào tôi có thể đắc được bởi phương sách kỹ thuật không bao giờ chỉ là những kết quả đơn thuần của kỹ thuật mà là sự ghi nhận chính xác nhất bởi kim ghi địa chấn của những kinh nghiệm hỗn loạn, đa tạp, huyền bí và không thể hiểu được mà tôi đã qua và, trong quá trình viết lách, lại được sống lại, một cách khác hẳn có lẽ còn hỗn loạn hơn, huyền bí hơn, khó hiểu hơn nữa. Cái gọi là trung tâm của sự kiện vững chắc, tạo thành khởi điểm cũng như đích điểm, chôn sâu trong tôi: tôi không thể mất nó, thay đổi nó, che dấu nó bằng tôi cố gắng theo theo mặc lòng. Tuy nhiên nó đang bị thay đổi, hết như bộ mặt của thế giới thay đổi trong mỗi giây phút chúng ta thở. Vậy thì để ghi nhận nó, người ta phải tạo ra một ảo tưởng song trùng — một ảo tưởng về đúng nghị và một về trôi chảy. Chính sự lưỡng gạt song đôi này, nếu có thể nói như vậy, đem lại ảo tưởng về sai lầm: chính sự đối trá này, cái mặt nạ thoáng qua biến hóa này là yếu tính đích thực của nghệ thuật. Người ta cầm neo trong dòng sông chảy: người ta chấp nhận cái mặt nạ giả trá ngỡ hấu phát lộ chân lý. (...)

Lúc khởi đầu tôi mơ ước đua tranh với Dostoevski. Tôi hy vọng mang lại cho thế giới những cuộc tranh đấu nội tâm vĩ đại, rời bỏ có thể sẽ tàn phá thế giới. Nhưng ước vọng khi đi quá xa tôi ý thức

HENRY MILLER: SUY TƯỞNG VỀ KINH NGHIỆM VIẾT

Henry Miller nằm trong truyền thống Emerson — Whitman: Văn chương mang nặng tình chất tự truyền và đầy ắp viễn tượng vũ trụ. Ông là một nhà văn Minh triết (Wisdom Writer), văn chương của ông ở giữa văn chương và kinh thánh. Như thi sĩ Karl Sh piro viết. Ông không muốn viết như một nhà văn, nhưng như một con người tự biểu lộ trong lòng thực tại. Ông nói về Thực Tại và đề tài tối thượng của ông, là giải thoát. «Tôi yêu tất cả những gì trôi chảy» Henry Miller nhắc lại câu nói của Milton. Ông yêu: dòng sông, ông cố, phù sa xuất thạch, tình dịch, sữa, máu, mật, nước tiểu, chữ nghĩa, câu văn. «Tôi yêu tất cả những gì trôi chảy, ngay cả những giọng kinh nguyệt mang đi những trái trứng hư.» (Tropic of Cancer). Tất cả những gì trôi chảy đó là hình ảnh vận hành của thế giới. Và Henry Miller, do đó, cũng muốn viết như thế giới trôi chảy: «Tôi muốn chữ nghĩa của tôi trôi chảy đồng cách mà thế giới, chảy trôi, một vận hành tròn uồn qua vô lượng chiều, trục, xứ sở, phong thổ, trạng huống.» (I Would like my words to flow along in the same way that the world flows along, a serpentine movement through incalculable demensions, axes, latitudes, climates, condition — the Wisdom of the Heart). Và quả thực ông viết ào ào như thác đổ; một bút pháp bất chấp từ vựng, văn phạm, tu từ pháp; một bút pháp đột khởi, trực tiếp, văn vũ, lời cuốn. Tuy nhiên, ông không thủ đắc bút pháp đó ngay từ lúc khởi nghiệp. Trái lại, ông có tất cả mọi tật xấu của một người học thức: xếp đặt hòn gạch nọ lên hòn gạch kia trước khi đặt đủ cả để lắng nghe tiếng nói của riêng mình từ trên giấy trước khi viết trước khi viết một chữ đích thực, chính thức, «mọi mặt từ chính ruột gan» mình lên. Qua bài «Suy Tưởng về Kinh Nghiệm Viết» trích trong cuốn «The Wisdom of the Heart» dưới đây, độc giả sẽ thấy bằng cách nào, huy dùng hơn, bằng những thất bại đau đớn nào Henry Miller khởi đầu đi vào lãnh vực nghệ thuật với «không một chút tài năng rõ rệt nào, một người viết mới hoàn toàn, bất tài, vụng về, miệng lưỡi dính chặt, hầu như tê liệt vì sợ hãi và nhút nhát» lại trở thành một bậc thầy, một trong những nhà văn quan trọng nhất như Lawrence Durrell nhận định. N.H.H.

NGUYỄN HỮU HIỆU GIỚI THIỆU

được rằng chúng ta đã tiến triển tới một điểm vượt rất xa Dostoevski vượt xa theo nghĩa suy đồi. Với chúng ta vấn đề tâm hồn đã biến mất, hoặc tự hiện dưới một vài lớp hóa học lệch lạc một cách lạ kỳ. Chúng ta đang giao tiếp với những yếu tố trong suốt như thủy tinh của tâm hồn tán loạn và tan vỡ từng mảnh. Những họa sĩ hiện đại diễn tả tình thế và trạng thái này có lẽ mãnh liệt hơn nhà văn; Picasso là một thí dụ hoàn hảo cho điều tôi muốn nói. Tuy nhiên, theo tôi hoàn toàn không thể nghĩ đến chuyện viết tiểu thuyết; cũng như không thể tưởng tượng ta có thể đi theo nhiều con đường mù quáng tượng trưng bởi nhiều phong trào văn học ở Anh, Pháp và Hoa kỳ. Tôi cảm thấy bất buộc, một cách hết sức lương thiện, tiếp nhận những yếu tố tản mát và không cần xứng của đời chúng ta — đời sống tâm hồn, không phải đời sống văn hóa, sử dụng chính bản ngã tan nát và tàn mất của tôi một cách cũng nhẩn tâm và liêu linh như tôi dùng những hoa trôi bèo giạt của thế giới hiện tượng xung quanh. Không bao giờ tôi cảm thấy bất cứ một sự đối kháng hay lo ngại nào đối với tình trạng hỗn loạn tượng trưng bởi những hình thức đang thịnh hành của nghệ thuật; trái lại tôi luôn luôn tiếp đón ân cần những ảnh hưởng tan rã rữa. Trong một thời đại đánh dấu bởi tan rã, bằng hoại đường như là một đức tính đối với tôi, đúng hơn một mệnh lệnh luân lý. Không những tôi không bao giờ cảm thấy một chút ước muốn bảo tồn, chống giữ hay nâng đỡ bất cứ cái gì, nhưng tôi có thể nói rằng tôi luôn luôn nhìn sự suy đồi như một sự diễn tả chính xác, tuyệt vời và phong phú của cuộc đời khi tăng trưởng.

Thiết tưởng tôi cũng phải thú nhận rằng tôi bị bất buộc viết bởi vì nó chứng tỏ là khai thông duy nhất cho tôi, việc duy nhất xứng đáng với những khả năng của tôi. Tôi đã thử một cách lương thiện mọi ngã đường dẫn đến tự do. Tôi là một kẻ bất tài ngoan cố trong cái được gọi là thế giới thực tế, một kẻ bất tài không phải vì thiếu khả năng. Viết không phải là một cuộc «đào thoát», một phương tiện trốn tránh thực tế hàng ngày; trái lại, viết có nghĩa là một sự phóng mình sâu hơn nữa xuống hồ ao đen tối nhất — một phóng mình về nguồn khởi nguyên nơi nước non thường trực đổi mới, nơi

thường xuyên có vận hành và chuyển động. Nhảy lại bước tiến trình của nghệ nghiệp tôi, tôi nhận thấy mình là một kẻ có thể đảm nhiệm bất cứ công việc nào, bất cứ chức nghiệp nào. Chính sự tê nhạt và cần cỗi của những lối khai thông khác đã đưa tôi tới chỗ thất vọng. Tôi đòi hỏi một lãnh vực trong đó đồng thời vừa có thể là chủ, vừa nô lệ; thế giới nghệ thuật là lãnh vực duy nhất đáp ứng đòi hỏi đó. Tôi đi vào lãnh vực nghệ thuật không có chút tài năng rõ rệt nào, một người viết mới hoàn toàn, bất tài, vụng về, miệng lưỡi dính chặt, hầu như tê liệt vì sợ hãi và nhút nhát. Tôi phải đặt hòn gạch này lên hòn gạch kia, bày hàng triệu chữ lên giấy trước khi viết một chữ đích thực, chính thức mọi mớ chữ chính ruột gan tôi lên. Sự nói năng dễ dàng tôi thủ đắc là một điều bất lợi; tôi có tất cả mọi tật xấu của một người học thức. Tôi phải học suy tưởng cảm nghĩ và nhìn bằng một cách hoàn toàn mới lạ, bằng một cách vô học thức, bằng cách của riêng tôi, là điều tôi đã học nhất trên đời. Tôi phải lao mình xuống dòng thác lũ, trong khi biết rằng tôi có thể chìm đắm. Đại đa số nghệ sĩ lao mình xuống với phao cứu nguy quanh cổ, và rất thường thường khi chính phao cứu nguy chìm đắm họ. Không người nào tự nguyện dẫn mình vào kinh nghiệm lại có thể chết đuối trong đại dương thực tại. Bất cứ sự tiến bộ nào có thể có trong cuộc đời đều không đến qua sự thích nghi mà qua sự liêu linh, qua sự tuân theo sức thôi thúc mù quáng. «Không có sự liêu linh nào tại hại cả» René Crevel nói, một câu nói mà không bao giờ tôi quên được. Toàn thể luận lý của vũ trụ chứa đựng trong sự liêu linh, nghĩa là, trong sự sáng tạo từ chỗ nương tựa yếu đuối, mong manh nhất. Lúc khởi đầu sự liêu linh này bị làm cho là ý chí, nhưng với thời gian ý chí tách rời và sự tiến triển tự động thế chỗ đó, rồi lại đến lượt nó phải bị tan vỡ hay bỏ đi và một niềm xác tín mới được thiết lập, không đáng giá gì tới kiến trúc, sự khéo léo, kỹ thuật hay đức tin. Bằng cách liêu linh người ta đi tới tư thế X huyền nhiệm đó của nghệ sĩ, và chính chỗ thả neo này mà không một ai có thể mô tả bằng lời tuy nhiên vẫn tồn tại và toát ra từ môi miệng của viết ra. Δ

khu chợ người

Tiếp theo trang 9

— Thế nào nó cũng về tới quận trước khi trời tối. Cảnh nói :

— Tôi mò rồi còn tối gì nữa. Chiếc xe đạp mắc xích đó biết đâu lại không vấp bánh giữa đường. Thăng Ngọn đang nằm trên vòng đu đưa vút nói :

— Coi vậy chứ còn tốt lắm. Mai một tôi sửa so lại để đi học.

— Trường sắp mà học cái nỗi gì.

— Mai một hết hè người ta sửa lại.

Từ nhiên Cảnh ngó cái hầm. Đốt mới đào chưa được đi nơi khác. Cái hầm bây giờ thật sâu. Đêm nay nếu đánh nhau thật Cảnh cũng không phải lo sợ. Cảnh vút nói :

— Lúc chiều anh Đông đào hầm gặp nắp ván hòm anh nói căn nhà này cất trên ngôi mã tạn. Chị Dạm đang và com vùi ngừng lại hỏi :

— Nắp hòm à ?

— Một mảnh nhỏ thôi.

— Chắc cây cối gì đó mọc chứ không phải nắp hòm đâu.

— Thật mà. Chính tui ngó thấy.

Chị Dạm nói :

— Dù thật như vậy cũng không ăn nhằm gì. Mình ở tạm chứ có phải ở đến một đời sao. Mà ở đây nhà nào lại không cất trên mã tạn. Thời buổi này ở đâu lại không chết.

— Nhà gì thấy ghê thấy mồ.

Thăng Ngọn nói :

— Tui không sợ. Tui thấy người chết hoài. Có hôm tui còn lật mặt lên để nhìn xem phải người quen không nữa là.

Chị Dạm vút chửi :

— Mồ tở mày giỏi dữ. Có ngày xác chết nó cũng ăn mày.

Thăng Ngọn nín im thỉnh thót. Chị Dạm quay sang hỏi Cảnh :

— Thăng Đông nó đào nòi hầm sao ?

— Nồi chứ sao không. Ảnh mạnh lắm. Ảnh còn chế đất ở đây mềm xeo.

— Sâu không ?

— Sâu khỏi đầu tui lặn. Như vậy khỏi sợ nữa.

Chị Dạm hỏi :

— Sợ gì ?

— Thì sợ đàn chứ sợ gì.

Chị Dạm nói bằng giọng :

— Có sợ cũng không khỏi. Sống bây giờ là tùy theo mạng số. May thì sống rồi thì chết.

Cảnh bỏ đi vào buồng nằm. Một lúc nàng nghe thấy tiếng thăng Ngọn ngáy kho kho trên võng. Cảnh nghĩ tới Đông và chiếc xe đạp đang trên con đường về quận lý. Nàng nhớ thăm từng cây cầu, từng khúc đường hư. Nhớ chỗ nào là đồng trống, chỗ nào phải qua rừng dứa. Cảnh thầm mong cho Đông về tới quận bình yên.

Chị Dạm ăn xong bữa cơm tối vùi văng. Chị không còn thấy no hay đói nữa. Từ ngày về đây chị sống dửng dưng như người đau. Ăn uống chỉ để ăn uống và sống chỉ để chờ đợi một cái gì khác sẽ xảy tới. Chị luôn muốn rời bỏ nơi đây để trở về làng. Ở đó dù tàn nát hết cũng còn hình bóng của chồng chị. Và ở đó, dù sao cũng còn một thứ hơi ấm khiến chị cảm thấy rằng mình được bao bọc, che chở hơn là về một nơi xa lạ quanh hiu này. Lúc chị chui tay lên về làng bằng cách băng qua một gang đồng trống. Chị không dám đi đường chính vì sợ gặp nhảm mìn chồn. Bước chân vào căn nhà cũ chị thấy lòng rộn lên những cảm giác nôn nao như người ở xa mới về. Ngôi làng hoang phế vắng tanh không một bóng người. Chị đứng nhìn những viên cỏ mới mọc xanh mướt dưới ánh trời chiều. Gió đồng hiu hắt thổi mang về từ phía bên kia cánh rừng xa từng đám bụi mù. Trên con đường quen thuộc, trên cánh đồng mênh mông chị như thấy rõ cái dáng đi hơi chúi về phía trước của anh Dạm. Quả thật bước chân của chồng chị đã in dấu dưới thời gian dù rằng thời gian đã không đủ quyền lực phép màu để kéo anh Dạm về với chị, với căn nhà, với ngôi làng hiu hắt này nữa. Trước khi quay trở lại cánh đồng để về khu định cư chị vào nhà thấp cho anh Dạm cày ngang. Thế nhưng chỉ còn sót lại duy nhất một cây. Khi đầu cây ngang bên lửa mùi thơm như tỏa khắp căn nhà. Nhìn cái bàn thờ quanh hiu đầy bụi bậm chị ứa nước mắt. Sau đó chị khép cửa lại bước ra đường. Lúc băng qua cánh đồng chị có cảm tưởng như băng vào sa mạc. Qua tới phía bên kia là chị không còn đủ hơi sức trở về nữa. Chị sẽ ở mãi nơi vùng đất xa lạ, đời sống và mọi người cũng xa lạ nốt. Chị không dám nhìn những hình nhân bằng rơm. Chị lăm lăm đi

không ngược mặt nhìn ai. Và chị về làng với những lời bàn tán rằng đêm nay sẽ có đánh nhau. Chị đọc được trên mặt mọi người những ý nghĩ, những lo âu hãi sợ. Riêng chị thì đứng vững quá rồi. Đánh nhau đêm nay, hay đánh nhau mãi mãi cũng chỉ là trận đánh một lần mà lần đó chồng chị đã ra đi vĩnh viễn. Chị về nhà với bóng tối, với nỗi buồn ngầy lèn trong hồn chị hơn là sự lo âu hãi sợ.

Bây chím là ngủ trên hàng sao khô đột nhiên kêu rọ lên. Tiếng vỗ cánh bạch nghe như đội vào mái nhà. Cảnh hồi vọng ra :

— Gì đó má ?

— Bầy chim đập cánh chứ gì.

— Lắm sợ hết hồn. Căn nhà gì thấy ghê quá.

Mãi một đêm cười xong tui theo anh Đông về quận ở. Chị Dạm không để ý đến lời con gái. Chị đi lại bàn thờ anh Dạm đốt cây nhang trầm cảm lên chiếc lon sửa bỏ đầy tro. Chị lập đến hai cái bàn thờ cho anh Dạm. Cái bàn thờ cũ ở làng trên có lẽ anh Dạm ít khi về. Vì trong linh cảm chị nghĩ rằng hồn anh Dạm đã theo vợ con về với làng này. Nến cây nhang đêm nào đốt lên cũng cong queo. Đốt nhang cho anh Dạm xong chị lại vồng kêu thăng Ngọn dậy hỏi nó vào giường ngủ. Thăng Ngọn bị đánh thức giữa giấc ngủ say mở mắt ra cầu nhàu. Nó đi mất nhắm mắt vào giường. Chị Dạm tắt đèn ngồi trong bóng tối một lúc mới đi ngủ.

Nửa đêm tiếng súng nổ dồn khắp nơi làm chị Dạm thức dậy. Một tay chị nắm chân Cảnh, tay kia chị nắm chân thăng Ngọn. Chị giục lia lịa để đánh thức chúng dậy. Cảnh nói :

— Tui thức tự này giờ !

Chị Dạm gắt :

— Sao còn nằm im đó không chịu xuống hầm.

— Để coi làm sao đã.

Chị giận quá phát vào mông thăng Ngọn một cái làm nó đau quá thức dậy khóc ré lên. Chị la :

— Chạy ra hầm mau lên. Nghe gì không mà khóc.

Thăng Ngọn nghe thấy tiếng súng nổ liên tu bất tận nên nín khe. Nó áp ứng :

— Bộ mình tui chạy ra hầm sao ?

— Chạy ra trước đi, thăng ngu.

Thăng Ngọn phóng xuống giường. Nó vấp phải chiếc ghế té lộn cù. Nó không dám kêu đau mà lóp ngóp bỏ lại miệng hầm nhảy xuống. Chị Dạm và Cảnh bỏ theo. Khi bà mẹ con đã nằm yên trong hầm tiếng súng từ phía đồn dân vệ bắn đi nghe chiu chiu trên mái nhà. Chỗ sửa ăng ăng ở xa. Chị Dạm thều thào nói :

— Đánh nhau thật rồi. Tui bây thấy không ?

— Nghe gần quá.

— Nếu tối nay thăng Đông ngủ ở nhà thì bây giờ biết tính làm sao đây.

Cảnh vừa thở vừa nói :

— Chắc ảnh về tới quận bình yên.

Thăng Ngọn mở mắt ra quơ tay sang bên cạnh đụng phải hai cái xác cứng ngắt của chị Dạm và Cảnh. Nó ngỡ hai người còn ngủ nên lay dậy. Chứng nó nghe da thịt hai người lạnh tanh và lay mãi vẫn không ư ử nó khóc thét một tiếng rồi chị ơi rồi rồi. Căn hầm bị sụp, đất vỡ òa cả lên người thăng Ngọn. Nó kêu khóc một hồi mới tung đất ngồi dậy. Không có ai thấy hết. Thăng Ngọn lồm cồm bò lên miệng hầm. Căn nhà cũng bị mất hết một nửa. Cái bàn thờ anh Dạm bị mây cây cột đè lên gãy chân nằm xiêu vẹo một góc. Đất đá rơi tứ phía. Không có chỗ nào là không có vết đạn. Thăng Ngọn không thể nhớ lại điều gì xảy ra. Đầu nó nặng và mắt nó mờ đi. Thân thể mỗi như sắp rũ ra thành bụi cát. Nó chỉ biết một điều, má nó và chị nó đã chết và trong lòng hình như không còn ai nữa. Không còn ai sống sót sau trận đêm hôm qua.

Thăng Ngọn bò ra cửa. Bên ngoài đường vắng tanh. Nắng buổi sáng tấp xuống những ngọn cây xa xác lá. Ngôi trường Tiểu Học trước đây bị sụp một mái bây giờ sụp luôn mái bên kia. Bốn bức tường chầy sém đứng cho vờ trên từng đống gạch đất đổ nát. Thăng Ngọn đi lần về phía sông, hy vọng sẽ gặp được người quen. Nhưng đi mãi vẫn không thấy ai, nó quay trở về đi xuống chợ. Dọc đường nó gặp những người lính ngồi, ôm súng bên lề cỏ, dáng vẻ oai nhọc mệt. Minh mảy dấy bần thần. Thăng Ngọn đứng lại, người lính hỏi :

— Ê nhõ. Đi đâu ?

Thăng Ngọn vừa khóc vừa nói :

— Tui đi tìm người quen.

— Ai quen với mày.

— Ai quen thì tìm. Má tui và chị tui chết hết rồi.

Người lính đưa tay chỉ :

— Xuống chợ chắc gặp người quen. Ở đó đông lắm. Thăng Ngọn biết anh ta là lính dưới quận. Nó nhớ tới Đông và hỏi :

— Anh có biết anh Đông tui không ?

— Gì Đông mới được chứ. Lính dưới quận thiếu gì người tên Đông.

— Tui không biết. Chỉ biết ảnh tên Đông thôi.

— Vậy làm sao biết được. Mày đi tìm thử coi.

Thăng Ngọn bò đi. Tới chợ nó gặp nhiều người quen. Gặp ai nó cũng nói chị nó với má nó chết còn nằm trong hầm trú ẩn. Nhưng hình như không ai để ý tới. Người nào cũng mắt đỏ hoe lo tìm kiếm thân nhân của họ. Thăng Ngọn chen đám đông bước vào nhà lồng chợ. Bên trong hàng dây xác chết đã đổ mặt, quần chiếu. Có xác chết còn nằm tro tro mình mẩy nhuộm đầy máu. Đám đông lo vạch mặt xác chết lên nhìn, nếu gặp đúng người thân của mình họ òa lên khóc rồi ngồi bẹp xuống đất. Thăng Ngọn khóc theo. Má nó và chị nó chết còn nằm ở nhà. Nó không có người thân ở đây. Thăng Ngọn đi vòng vòng khu chợ dáo dác tìm Đông. Gặp người lính nào nó cũng hỏi thăm. Có người chỉ nó lại Phía Tây chợ, ở đó có mười mấy xác chết của lính. Ngọn lần lượt nhìn mặt từng người nhưng không thấy xác chết nào quen cả. Thăng Ngọn mừng thầm vì như vậy là Đông chưa chết, nó còn có người quen. Đông là người quen duy nhất của nó còn sót lại trong làng này.

Thăng Ngọn nhìn nhà cửa xung quanh chợ cái nào cũng bị sập hết, riêng chỉ ngôi chợ là nguyên vẹn. Sáo nay chợ không họp, chỉ dành để chứa xác người. Thỉnh thoảng thăng Ngọn nghe tiếng còi xe hồng thập tự, rồi chiếc xe chạy tới đậu bên cửa chợ. Trên xe có mấy cái xác vừa thường dân vừa lính. Có xác chết bị cháy nám không nhìn rõ mặt, người đứng bên cạnh hô đó là xác VC. Thăng Ngọn hỏi :

— Xác VC chết nhiều không ?

Người đàn ông chỉ :

— Phía bên kia chợ kia. Nhiều lắm. Mày có ai quen không mà hỏi.

— Không ai quen hết. Má tui và chị tui chết ở nhà mà không có ai hay để chôn cất.

Người đàn ông thương hại :

— Vậy sao. Tội không ? Mà nhà mày ở đâu ?

— Ở gần trường Tiểu Học.

— Mày có quen ai không ?

— Có. Anh Đông đi lính dưới quận.

— Gặp anh mày chưa ?

— Chưa. Tui tìm hoài mà không thấy.

Người đàn ông ngó Ngọn. Ông ta chép miệng :

— Thôi chịu khó đi xuống quận mà tìm. Nhà tao không có ai chết hết, chỉ chết hai con bò.

Thăng Ngọn buồn rầu quay đi. Nó định trở về nhà. Nhưng không hiểu nghĩ sao nó lại thẳng đường đi xuống quận. Nó gặp mấy người lính chặn giữa đường chia súng vào người nó hỏi :

— Ê nhõ. đi đâu lang thang đây. Bộ VC hả ?

— Không phải. Tui nhõ mà VC gì.

— Đừng xạo mày. VC cũng nhõ như mày.

Hỏi hòm nó ôm súng chạy ngơ ngơ.

— Hồi hôm tôi ở nhà, ngủ trong hầm trú ẩn.

— Nhà mày ở đâu ?

— Ở phía trên chợ. Gần trường Tiểu Học.

— Thiệt chơi.

Thăng Ngọn gặt mạnh đầu :

— Tui nói thiệt. Má tui và chị tui chết nằm ở nhà không ai hay hết.

Thăng Ngọn bỗng khóc ò ò. Người lính hạ mũi súng xuống tới gần hỏi :

— Mày đi đâu đây ?

— Tui đi tìm anh Đông đi. Anh dưới quận cho ảnh hay.

— Mày là em vợ thăng Đông phải không ?

— Không phải. Chỉ em thôi. Anh Đông chưa cưới gì tui.

Mấy người lính cười khúc khích trước câu nói ngây ngô của thăng Ngọn. Người lính đứng trước mặt nó nói :

— Cho mày đi. Đi mau lên chứ ông quận sắp lên rồi đó. Mày đi lang thang tui mớ bắn ráng chịu.

Thăng Ngọn gặt đầu. Nó chạy vút đi. Chạy được một quãng đường khá xa thăng Ngọn đã gặp Đông đang đi về tới. Đông hơi hải dừng xe lại hỏi :

— Em đi đâu đó ?

— Đi tìm anh.

— Ở nhà có sao không ? Tìm anh làm gì ?

Thăng Ngọn khóc ngất lên nói :

— Má và chị Cảnh chết hồi hôm rồi.

Đông ngơ ngác :

— Chết rồi ?

— Má và chị Cảnh chết mà tới sáng em mới hay. Khi nghe súng bắn cả nhà đều chui xuống hầm trú ẩn. Rồi...

Thăng Ngọn lại khóc. Đông lại ngơ ngác hỏi :

— Sao mày không chết ?

Thăng Ngọn lắc đầu :

— Không biết làm sao lại kỳ như vậy.

Đông dùng chân quây dây sên kêu xe rẽ nói :

— Mày lên đây tao chờ đi.

Thăng Ngọn leo lên ngồi hỏi :

— Đi đâu ?

Đông không trả lời. Anh ta cứ đạp xe chạy vùn vụt. Δ

NHÂN MỘT CUỐN SÁCH VỀ J.-P. SARTRE

« Một cuốn sách quái đản ký tên Nguyễn Quang Lục »... (1)

CÁCH đây khoảng hai chục năm, trong một cuốn tiểu luận mỏng manh, do nhà Minh Tân ở Ba Lê xuất bản, nhan đề « Triết lý đã đi đến đâu? », tác giả Trần Đức Thảo dành vài hàng ở phần cuối sách để viết về Sartre. Mãi đến thời Ngô Đình Diệm, ở miền Nam, mới có Nguyễn Văn Trung viết những trang sách giới thiệu triết lý của Sartre bằng tiếng cảm và tương đối khá nghiêm chỉnh. Rồi đến những trang báo (trên tờ Bách Khoa), sau được gom lại thành sách, của linh mục Trần Thái Đình giới thiệu tư tưởng Sartre trong số những lung tung tư tưởng hiện sinh, nhằm vào lớp độc giả thanh thiếu niên bắt đầu học triết. Ngoài ra Phạm Công Thiện và Bùi Giáng viết những bài lẻ tẻ về Sartre bằng giọng điệu công kích khá bừa bãi, nhằm gây tiếng vang, và họ đã thành công về phương diện này. Ngoài ra người ta chưa thấy một học giả, một giáo sư triết học hay một nhà văn nào viết hẳn về Sartre một cuốn biên khảo hoặc tiểu luận ngoại trừ ông Tam Ích qua cuốn « Sartre và Heidegger trên thảm xanh » mà tôi sẽ có dịp bàn tới ở mục này trong một kỳ báo khác —. Tuy không có những người chuyên khảo về Sartre, những văn phẩm nổi tiếng của ông (từ cuốn « Buồn Nôn » đến những vở kịch) được dịch ra Việt ngữ gần hết cả rồi. Riêng cuốn tuyên ngôn (có thể gọi thế) mang tên « L'existentialisme est un humanisme » cũng đã được phiên dịch — cuốn duy nhất trong số các tác phẩm lý thuyết của ông, lại là một cuốn sách nhằm đại chúng hóa, « bình dân hóa » tư tưởng Sartre. Thế nhưng người ta vẫn chưa gặp một cái nhìn độc đáo, mới mẻ nào, chiếu vào tác phẩm Sartre để khám phá ra những khía cạnh sâu xa của tư tưởng ông. Độc giả VN chỉ có một mở khái niệm mơ hồ về hiện sinh chủ nghĩa, qua những chữ « ngụy tín » « phi lý », « buồn nôn », « tự do », « nhân bản », « tha nhân » « hiện hữu », vân vân, những chữ xuất hiện lộn xộn, không căn cứ, không xuất phát điểm, không đặc tính, được lượm lặt đây đó một cách lằng nhằng. Là vì những Nguyễn Văn Trung, Trần Thái Đình, Phạm Công Thiện, Bùi Giáng, Tam Ích, đều không có chủ ý viết hẳn về Sartre một cuốn sách nhằm trình bày và phê phán (nếu có thể) tư tưởng ông một cách gọn gàng, mạch lạc, điều mà độc giả mong mỏi nhận được từ những người đã nghiên cứu tác phẩm của Sartre. Bởi thế, một cuốn sách mới ra đời vào đầu năm 1970, mang cái nhan đề chắc như đinh đóng cột « Mồ xé nhà văn hiện sinh Jean Paul Sartre », hẳn độc giả nước ta đều mừng vì đây là cuốn sách đầu tiên có tham vọng muốn phân tích rạch ròi tư tưởng hiện sinh và văn chương (của nhà văn) Sartre. Tôi cầm cuốn sách trên tay, đọc, chăm chú đọc. Cuốn sách dày khoảng 260 trang ruột, không kể hơn 10 trang phía trước, phía sau. Mục lục chia cuốn sách thành 3 phần : 1. Đạo Phật trước một tâm hồn hiện sinh J.P. Sartre (trang 17 trang 68) ; 2. Tâm trạng thanh niên thời đại trong vở kịch « Những Bàn Tay Bẩn » (Les Mains Sales) (trang 69 trang 139) ; 3. Khi con người tự sản làm cách mệnh vô sản trong vở kịch « Quỷ Sứ với Trời Lành » (Le Diable et le Bon Dieu) (trang 141 trang 264). Ngoài ra còn « Lời Nói Đầu » dài 12 trang (trang 5 trang 16). Trong 3 phần của cuốn sách thì phần 1 là phần chính, nhằm giới thiệu con người Sartre với tư tưởng hiện sinh của ông, đồng thời nhắc đến (một cách khái quát) các tác phẩm văn chương của ông, cùng ảnh hưởng của chủ nghĩa hiện sinh trên thế giới, đối với lớp thanh thiếu niên của những thế hệ mới. Hai phần sau như tên đề mục cho thấy không khó khăn lắm, nhằm giới thiệu và phân tích 2 vở kịch của Sartre, và

qua đó tìm hiểu thái độ hiện sinh của Sartre trước cuộc đời, bằng tác phẩm văn chương. Hai phần sau này, thực ra, chỉ là những lời dịch, kèm theo ít câu tán tụng về 2 vở kịch của Sartre, những câu này lặp lại những ý chính đã được trình bày ở phần đầu, (Sau đây, để tránh sự lộn lộn, tôi tạm phân biệt : « Sartre là « nhà văn », ông Nguyễn Quang Lục là « tác giả »). Mục lục thì phân minh như vậy, nhưng trong cuốn sách, tác giả viết rất lộn xộn, trình bày lung tung, cứ sau vài lời trình bày tư tưởng của nhà văn, tác giả lại giảng đạo đức cho người đọc, hay lớn lối tuyên bố rùm beng, loạn cả lên. Từ đầu đến cuối cuốn sách mà tôi cố nhẫn nại đọc cho hết, tôi chỉ thấy một mở kiến thức vụn vặt, hỗn độn, được rao giảng một cách ngang chương, vụng về và thêm vào đó là thói kiêu căng hung hãn cộng với mặc cảm tự ti, thực tức cười.

Chúng ta hãy đọc ngay câu đầu tiên của Lời Nói Đầu : « Tôi đã đọc Jean-Paul Sartre, tôi dám mạnh dạn hạ quyết từ : tôi mồ xé ở ông nhà văn vô thần của thời đại ». Thực ra, câu văn hung hăng này chẳng tuyên cáo được điều gì mới lạ, người ta đã biết trước tác giả rất nhiều rằng Sartre là một nhà văn vô thần, chính Sartre cũng tự xác nhận như thế, ở những trang cuối của cuốn « L'Être et le

con khủng hoảng kinh tế định kỳ, nhất là con khủng hoảng năm 1929 làm sụp đổ chính sách kinh tế tự do », cộng với quá trình tiến triển của triết học khởi từ cảnh phân hóa của các ý hệ sau Hegel, làm bùng dậy tư trào hiện sinh như một hậu quả không thể tránh của những thành tố vừa kể, chứ sao lại « bỗng nhiên » được ? Quả thực ông không thuộc lịch sử, nhất là không biết lịch sử triết học Âu Châu với quá trình tiến triển đưa đến tư tưởng hiện sinh. Sự ngạc nhiên vội vã chỉ chứng tỏ sự thiếu sót lớn lao trong kiến thức căn bản của ông. Thế nên ông mới muốn la lớn : « Jean-Paul Sartre ! Cái tên quái kiệt này đã ám ảnh tôi bao năm trời » (trang 8). Sau khi đã quảng cáo cho nghề mồ xé tư tưởng, ông quảng cáo cho Sartre là « quái kiệt », như những quái kiệt Beatles vậy ! Thắc mắc, tò mò về Sartre, ông đi hỏi thăm những người đã đọc Sartre, ông đọc sách của các học giả về Sartre, gặp toàn những câu trả lời « kính cần nghiêm nghị », ông tức mình bèn quay ra đả kích những người nói và viết sách Sartre bằng những câu sau đây : « Trước những lời giải thích học búa ấy, tôi tự trách tôi có một khối óc ngu độn, tôi còn trách các ông giáo sư triết học là học phiệt. Các ông muốn rằng một môn triết học nào được ra đời là môn hàng độc quyền của các ông, các ông độc quyền chiếm giữ » (trang 9). Và : « Giải thích một tư tưởng hiện sinh, các ông bày ra như những anh con buôn trưng bày ra cửa hàng tỏ ra hiệu buôn có nhiều thứ. Các ông chưa chữ Pháp, các ông chưa chữ Đức, các ông chưa chữ Anh, văn pháp sử dụng thật là khúc mắc cao kỳ, đến nỗi sau khi tôi đọc xong một câu, mồ hôi tôi đã ướt đầm, hai thái dương tôi nhói nhói, mà rút cục mình vẫn phải hận mình là chẳng hiểu gì cả » (trang 9-10). Thế ra, ông Lục không hiểu được chữ người ta dùng, ông chê là người ta « khúc mắc cao kỳ », cách hành văn súc tích, phức tạp, cũng bị ông đả kích là « kiêu kỳ », nhưng ông quên rằng chính Sartre cũng dùng toàn danh từ triết học chuyên môn, với cách đặt câu hiểm hóc, với lối chơi chữ rắc rối, ở các tác phẩm triết học của ông. Không hiểu người ta, ông Lục trách người ta là « học phiệt », sao ông lại mặc cảm quá như vậy ? Nhưng thái độ tự ti mặc cảm của ông lại biến ngay thành thái độ khệnh khạng, lên mặt dạy đời về chủ ý của nhà văn, bằng luận điệu cũ rích : « Phàm một nhà văn, một nhà triết, một nhà thơ, một nhà tư tưởng, đặt ngòi bút trên tờ giấy trắng, gây nên tác phẩm, nói về gì chẳng nữa, cốt ý và đối tượng đều nhắm vào con người. Và tác giả nào cũng đều ôm mang một ước vọng xa vời là truyền cảm tâm sự của mình vào người tri kỷ » (trang 10). Cái lối rao giảng lảm nhảm này tái diễn rất nhiều lần trong suốt cuốn sách. Ông chỉ phát biểu một cách khuôn sáo những chân lý cũ mèm trong sách vở, những kiến văn sơ đẳng mà ông suy tsoa cho là mới lạ, độc đáo. Ông lảm to rồi, người ta đã biết những điều đó từ lâu rồi, ông Lục ạ !

Và ông hiểu Sartre ra sao ? Ông Lục viết : « Muốn tìm hiểu Sartre can chi tới cứ phải mặt công đi hỏi những nhà thông thái... Tôi đi thẳng vào nói chuyện với Sartre qua những tác phẩm của ông. Tôi thấy ông thật dễ dãi cời mủ » (trang 11-12). Nhưng ông không cho người đọc thấy ông đã « khám phá » (chữ của ông Lục) được gì trong tác phẩm « L'Être et le Néant » căn bản của tư tưởng Sartre. Ông

NGUYỄN NHẬT DUẬT



MỖI TUẦN ĐỌC
MỘT CUỐN SÁCH

Néant », nhất là ở cuốn « L'Existentialisme est un humanisme », khi ông tự đặt mình bên cạnh Heidegger, đối lập với Jaspers, Marcel, vân vân. Thế nhưng ông Lục vẫn thích làm cái việc mồ xé đó, và ông viết về việc mồ xé tư tưởng bằng những lời rất dữ dội như sau : « Mồ xé một con bò, một con heo, phân biệt đầu là lông gan xương thịt, còn khó khăn thay. Phải là tay đồ tể thiện nghệ... Trước công cuộc khám phá biên cả và vũ trụ, con người dám làm và đã làm hướng hồ giải phẫu phân tích tư tưởng của một người ». Rồi ông viết tiếp : « Vậy chưa chắc tôi đã bị mắc tiếng là điên rồ khi cầm con dao mồ xé một tư tưởng hiện sinh là tư tưởng hiện sinh vô thần của Sartre » (trang 6). Quả là tác giả muốn làm một nhà chuyên môn về khoa giải phẫu, mà ông đã so sánh với đồ tể, phải nhìn nhận ông Lục nhất định là một đồ tể của tư tưởng thật. Hãy để ông làm việc đó, và theo dõi xem ông làm ra sao. Ông cho rằng chủ nghĩa hiện sinh có từ trên ngàn năm nay, đến thế kỷ 19 chưa ảnh hưởng sâu đậm, « bỗng nhiên » vào thế kỷ 20, chủ nghĩa hiện sinh nổi lên khác nào một cơn gió lốc làm quay cuồng nhân loại » (trang 7). Chết thật ! Sao ông bảo là « bỗng nhiên » nhỉ, ông Lục ? Những điều kiện lịch sử (2 cuộc đại chiến), xã hội (cảnh suy tàn của chế độ phong kiến trên thế giới), kinh tế (những

(1) « Mồ xé nhà văn hiện sinh Jean — Paul Sartre », tác giả : Nguyễn Quang Lục, nhà xuất bản : Hoa Mắm Phương, 1970, đề giá 250 đồng.

ĐỌC SÁCH

TIẾP THEO TRANG 13

chỉ nhắc đến, một cách rất thiếu sót và hỗn độn, vài tác phẩm văn chương của Sartre (truyện và kịch). Ông Lục còn bảo rằng Sartre viết tới 26 bộ sách và nhiều bài về phân tâm học (trang 24). Không hiểu ông Lục căn cứ vào đâu để bảo Sartre viết về phân tâm học, những bài nào của Sartre? Ông Lục không kể rõ tên một vài bài loại đó. Ông quả quyết rằng Sartre chịu ảnh hưởng Freud, thấy ở góc cạnh thâm kín của vô thức (inconscience) toàn những bản thù của con người (trang 23). Thật vô bằng! Ông Lục không đọc những trang ở Être et le Néant trong đó Sartre phê bác Freud một cách quyết liệt, phủ nhận vô thức, vì Sartre chỉ công nhận có ý thức nơi con người, mà ông gọi là thực thể qui kỳ (être-pour-soi). Tư tưởng Sartre nằm trong dòng tư tưởng hiện tượng luận, chỉ công nhận có ý thức mà thôi. Ngay cả cảm xúc cũng được Sartre coi như là trò ảo thuật của ý thức chối bỏ hiện hữu của đối tượng trong khi hầu hết các nhà tâm lý học hiện đại đều cho rằng cảm xúc là một phản ứng vô thức. Ngoài điểm này, ông Lục còn tỏ rõ kiến văn cộp nhếch của ông qua sự trình bày quá sơ sài khoảng phần chủ thuyết hiện sinh của Sartre; ông Lục chỉ nói lướt qua những phạm trù tư tưởng như Ngẫu Nhiên (Contingence), Tự Do (Liberté), Lựa Chọn (Choix), Lo Hãi (Angoisse), Tuyệt Đối (Absolu), Thăng Hóa (Transcendance); về mỗi phạm trù đó (chữ Việt của ông Lục), ông không hề nói rõ là rút từ đâu mà ra, Sartre đã hình thành nó ra sao. Người đọc chỉ thấy ông Lục chỉ viết những câu rất lủng lẳng, rời rạc, vô luận cứ, về những khái niệm cơ bản này (trang 25-26). Ông chia tư tưởng Sartre 3 giai đoạn: giai đoạn hiện sinh ở động (với l' en-soi tự tại), giai đoạn hiện sinh thống khổ (với le pour-soi quy kỳ) và giai đoạn hiện sinh nhập cực (với le pour-autrui quy kỳ). Sự phân chia này và những trình bày của ông Sartre về tư tưởng Sartre trong mỗi giai đoạn đều dựa vào Robert Campbell. Qua 42 trang giấy (27-68), ông Lục chỉ chứng minh một điều: Sartre là nhà văn vô thần; con hoang của xã hội, tự dưng vô minh và dưng vô nhân loại bằng ý thức về sự thất bại. Rồi ông viết: «Nay ta nên lấy con mắt Phật giáo nhìn vào Sartre và ông khẳng quyết: «Sartre khác nào một kẻ hành trong bãi lầy cô rậm, khác than cho ngàn vạn nhân loại, nhưng bốn mặt Đông, Tây, Nam, Bắc cùng lay lộn biết hướng về đâu» (trang 62). Tác giả đề cao giác ngộ của nhà Phật, ca ngợi ánh sáng của Chân Như, chê Sartre chìm đắm vào mê mờ, bế tắc, quẩn quại, sáng tạo thiếu nền tảng, tự do bừa bãi và nhất là chấp ngã (trang 63-67). Ông muốn lấy ánh sáng của Phật pháp mà cứu vớt Sartre. «Con người quẩn quại đau khổ là Sartre, Đạo Phật là chứng thông cảm mà dơ cao ngọn đuốc lương tri để sáng tỏ đường chân lý» (trang 68). Cứ đọc những câu vừa trích, độc giả hẳn thấy ngay ông Lục chẳng hiểu thế nào là truyền thống triết học, dù chính ông nói rất nhiều về truyền thống triết học Đông Phương cao đẹp! Vì ông cố tình đem râu ông nọ cắm cằm bà kia, ông quên rằng tư tưởng Sartre bắt nguồn ở truyền thống tư tưởng Âu Châu suốt từ thời Thượng Cổ đến nay. Không thể lấy một truyền thống sửa một truyền thống khác ở trên ngọn cây của truyền thống đó! Cũng như không thể bảo con cò phải phải lại như con trâu! Cái thái độ thầy đời của ông

Nguyễn Quang Lục thật là ngớ ngẩn khi ông giở giọng nhân nghĩa làm cầm đòi cứu vớt một nhà tư tưởng có ý thức và kiên nhẫn nhất là vô thần triết để!

Trong hai phần sau của cuốn sách, tác giả vừa dịch, vừa tóm lược, lại vừa tán rỗng 2 vở kịch 'Les Mains Sales' và 'Le Diable et le Bon Dieu' của Sartre, một cách thật rỗng và lộn tuộm; có nhiều đoạn, người đọc không thể phân biệt được lời dịch với lời tán rỗng vì tác giả Nguyễn Quang Lục đã cố ý hòa trộn chúng vào với nhau, những dấu ngoặc đơn, ngoặc kép cứ rối cả lên, chẳng biết đâu là mô tả mạch văn! Chẳng hạn những trang 122; 123, 124, 125... 147, 148, 149, 145... 223, 224, 225; 226, vân vân, hay bất cứ trang nào khác. Cuối mỗi phần, ông lại đem đạo Phật ra mà ca ngợi khơi khơi, chẳng có mạch lạc gì cả (trang 138-139, trang 264). Văn ông còn lủng củng đến nỗi đang tóm lược vở kịch 'Le Diable et le Bon Dieu' ông lại bàn về Thúy Kiều (trang 216-218), rồi quay về vở kịch, chẳng ra thế thống gì cả, hầu như ông cố ý tán dóc với độc giả cho đầy thêm cuốn sách.

Toàn thể những cuốn sách lằng nhằng của ông Nguyễn Quang Lục chỉ chứng tỏ một điều mà chính ông đã tự nhận ngay ở Lời Nói Đầu: ông chẳng hiểu gì về tư tưởng hiện sinh của Sartre. Ông chỉ trích dịch cho thật nhiều, ghi lại những kiến thức vụn vặt, những điều nghe thấy, mơ hồ, cộng với những khảo cứu của Campbell, Jeanson, Foulquié, vân vân, về Sartre. Thêm vào đấy, ông lên mặt dạy người đọc, nhất là lên mặt dạy Sartre về sự giác ngộ về vô minh của vũ trụ, vòng luân hồi của nhân sinh, sự giải thoát hướng về ánh sáng của chân như, vân vân. Đầu voi đuôi chuột. Cuốn sách được viết ra không có một chút phương pháp của những tập khảo cứu hay tiểu luận đứng đắn, trích dẫn không ghi rõ xuất xứ, lời trích và lời giải thích không phân biệt đáng hoàng, ý tưởng lộn xộn, văn mạch đứt đoạn, khẳng định thiếu luận cứ, nhất là điểm: bàn về tư tưởng của một triết gia mà lại chỉ nhìn qua những tác phẩm văn chương mà bỏ qua các tác phẩm triết gia đó, những trình bày có tính cách lý thuyết trong sách thì lại quá sơ sài, thiếu sót và vay mượn ở những ý kiến đã cũ mòn đến độ trở thành công thức từ lâu rồi. Thật là tệ! Ấy thế mà tác giả lại lớn tiếng giảng dạy luận lý, nhất là phê phán và giá trị văn chương của nhà văn.

Và đây là điểm chốt cần nêu ra trong bài điểm sách này, nó có thể gọi ra lý do khiến tác giả đã viết cuốn sách một cách quá tệ hại như vậy. Chúng ta hãy đọc một đoạn ông phê phán giá trị văn chương của Sartre; «... Về hành văn triết học, ông không được mấy này tài. Đến tiểu thuyết, về đoàn thiên có lẽ được truyện «Le Mur» (Bức Tường) là hấp dẫn. Còn các truyện khác vì ông quá thiên về phân tâm, đã không gây cho độc giả được hứng thú, công gây nên buồn chán nữa» (trang 71). Đọc xong phần quyết này, ai cũng có cảm tưởng ông Nguyễn Quang Lục nằm vững Pháp văn lắm; có căn bản sinh ngữ vững lắm. Nhưng thật đáng tiếc, đáng thất vọng, nếu độc giả chịu khó so chiếu những lời dịch của Lục, kèm theo lời phụ chú tiếng Pháp. Những lời dịch thật không ai ngờ có thể xuất hiện dưới bút của một người đề cập đến văn chương và tư tưởng Sartre bằng giọng luôn luôn dứt khoát, lớn lối. Hãy thử so chiếu vài đoạn, hay vài chữ. Thuyết duy cơ cấu (hay cơ cấu luận — Structuralisme) được ông Lục gọi là «thuyết xây dựng (Structuralisme)» (trang 7); cuốn «Xã Ước» (Contrat Social) của Rousseau bị hiểu là «Xã Luận» — bài xã luận trên nhật báo chăng? — (trang 11); nhan đề một truyện của Sartre là «thời thơ ấu của một thủ lãnh» (L' Enfance d' un Chef), bị ông Lục kêu là «Đứa con trai của một thủ lãnh» (L' Enfant d' un Chef), rõ

ràng là ông chưa hề nhìn thấy, chưa hề đọc, mà mới chỉ nghe lộn tên truyện này, vì cả tiếng Việt lẫn tiếng Pháp, không thể đồ lỗi cho thợ in được! Còn nữa, ông dịch chữ của Sartre «Condamné à être libre» (bị kết án phải tự do) là «phạm tội phải tự do» (trang 25, hay ông Lục suy diễn rằng cứ «bị kết án» là «phạm tội» chắc chắn, rồi ông theo đó mà «diễn nghĩa»? Nhan đề vở kịch «La Putain Respectueuse» (cô gái giang hồ) là «Cô gái điếm đáng kính» (trang 12), thậm thưng thay chữ «đáng kính» để dịch tính từ «respectueuse» (lễ phép, cung kính) thay vì «đáng kính» để dịch «respectable» mới tương ứng. Câu «J'admire profondément cet enfant...» bị dịch là «Tôi sâu xa khen ngợi thằng nhỏ ấy...» (trang 55) thay vì «profondément» ở đây phải dịch là «hết lòng» mới đỡ ngớ ngẩn, đỡ nộ lộ văn Tây. Chữ «condition humaine» bị dịch là «trường hợp nhân loại» (trang 49); Chữ «Sépulture» là nấm mồ, bị dịch thành «mai táng» (trang 41); chữ «anarchiste» là «vô chính phủ» bị dịch thành «hỗn loạn» («les anarchistes bourgeois» thành «bọn trường giả hỗn loạn» trang 102), vân vân. Thật là ngớ ngẩn, bừa bãi, vô trách nhiệm. Quả khinh thường độc giả! Với một căn bản sinh ngữ như thế, liệu ông Nguyễn Quang Lục có đáng cho người đọc tin cậy vào sức hiểu biết của ông về văn chương và tư tưởng của Sartre không? Trả lời câu hỏi này là trả lời cho nỗi bức bối của độc giả trước nội dung trống rỗng của cuốn sách lằng nhằng, sàm ngôn này. Ngay cả trong cách hành văn bằng tiếng Việt, cái giọng đao to búa lớn rất gây ngờ của tác giả cũng lộ rõ trong những câu như: «Trong cuộc đấu tranh về cách m'nh, Sartre chỉ lấy ngòi bút thúc đẩy bánh xe lịch sử trên đường tiến hóa» (trang 61 — tôi gạch dưới); thật kêu và rỗng tuếch! Lại nữa: «Con người hiện sinh ở Sartre bị mù quáng trước Ngẫu nhiên, đâm sáng chế những dả tạo để đi vào ngõ bí» (trang 67). Ông muốn nói điều gì sâu xa với 5 chữ mù quáng trước Ngẫu nhiên? Ông viết câu kỳ thế, mà ông cứ chê người ta câu kỳ khiến ông đọc không hiểu! Và chúng ta hãy để ý chữ «dả» ở từ ngữ «dả tạo» trong câu vừa trích. Không phải thợ sắp chữ sai đâu, mà là lỗi chính tả của ông Lục đấy! Ông còn lặp lại lỗi viết «dả tạo» ở những trang 242, 245, 247, và viết chữ in lớn nữa là khác! Người ta có thể do đó mà đặt nghi vấn: ông lục học đến bậc trung học chưa? Ông đã một lúc nào giác ngộ về trình độ và tư cách viết sách của ông chưa, mà ông dám phang cả nhân loại bằng hai câu kết luận: «Họ văn u mê trong dục vọng, họ văn tranh dành (sic) tàn sát nhau, hần thù tham lam ghen tỵ: Đó là một điều buồn cho nhân loại mà Phật giáo là tôn giáo hợp lý tính nhất (sic) nêu cao chánh đạo mở rộng tình thương là cái cửa rộng lớn nhất để đón về những người trần ai giác ngộ» (trang 264)? Tôi tin chắc rằng Phật giáo không dám nhờ một người «thông minh trí huệ» như ông quảng cáo cho đạo lý của đức Thích Ca đâu! Đừng dọa dẫm và lừa dối độc giả nữa, hỡi ông Nguyễn Quang Lục và hạng người học vắn lằng nhằng, dở thầy dở thợ, ậm ọc nói chẳng nên lời đó! Độc giả đã chán ngấy cái lối «con nít của các ông rồi, cái giọng rao bấn đầu củ là hợp hòa với giọng đồ thể chỉ có thể đẻ ra một quí thai văn chương mà thôi! Nhưng quí thai đó không thể là cái cơ để cho các ông tàn sát văn chương! Cuốn «Mồ xé nhà văn hiện sinh Jean Paul Sartre của ông Lục chẳng mớ xé được gì hết; người đọc không nhờ ông mà hiểu biết thêm chút nào về Sartre. Vì cuốn s h này sao cũng chỉ là một cuốn sách quí dẩn. Dù sao, ai cũng phải ghi nhận: Ông có can đảm và Kiên nhẫn tạo nên một cuốn sách dày 260 trang. Người ta không thể chỉ sinh ra quí thai mãi. Độc giả trông đợi ở cuốn sách sắp tới của ông, hi vọng nó sạch sẽ, tươi đẹp, vì đã trút hết bọn nhơ ở cuốn này rồi. Cuốn sách tội của ông Nguyễn Quang Lục, về Sartre, sao không thể là một hứa hẹn thay đổi nhĩ? Vì ông chỉ chỉ viết một cuốn, mà tương lai thì dài lắm. Chờ xem. Δ

— ĐẾN ĐẤT THẦN KINH TAT NGANG ĐA-NĂNG

— QUÝ KHÁCH KHÔNG THỀ NÀO QUÊN ĐƯỢC

MỀ XÙNG SONG HỖ

(MỘT QUÀ BIỂU VÔ CÙNG THANH LỊCH KHI TRỞ VỀ)

SẢN XUẤT TẠI:
136, Phanội Chân

HUẾ

SINH HOẠT VĂN NGHỆ



CÁC MIỀN

HY VÂN
*
HOÀNG NGỌC LIÊN
*
PHỤ TRÁCH

Giới Thiệu: « BIỆT KHU QUẢNG ĐÀ »

Đặc san kỷ niệm đệ I chu niên ngày thành lập Biệt Khu Quảng Đà.

Sinh hoạt Văn Nghệ Các Miền tuần này hân hạnh giới thiệu với quý bạn tờ Đặc San kỷ niệm đệ I chu niên ngày thành lập Biệt Khu Quảng Đà.

I. — Ban Biên Tập :

Chủ nhiệm : Đại Tá Nguyễn văn Thiện
Thư ký : Chủ bút : Thiếu Tá Trần Phước Xáng TMP-CTCT — Trưởng ban Biên Tập : Chuẩn Ủy Hoàng đình Hiếu — Thư ký Tòa soạn : Chuẩn Ủy Dương tiến Đông với sự cộng tác của : Lê Nhất — Nguyễn hoàng Giang — Trần văn Thăng Trần tấn Thê.

II. — Hình Thức :

« Biệt Khu Quảng Đà » in trên khổ 20 cm x 27 cm, dày 56 trang, toàn giấy trắng, bìa 4 màu là một bức tranh chiến sĩ hành quân trong vùng rừng núi. Bìa trang tư in phù hiệu Năm đỉnh

Núi và cầu sông Hàn tượng trưng cho lãnh thổ Biệt khu Quảng Đà. Trang trong tràn ngập hình ảnh do Nguyễn Thanh thực hiện. Hầu hết bài vở đều có minh họa và sự trình bày rất công phu chứng tỏ ban biên tập đã cố gắng rất nhiều trong việc chăm sóc và thực hiện tờ báo. Một phần lớn các bài thơ đều được viết bằng tay thật trọng trên stencil.

III. — Nội dung :

« Biệt Khu Quảng Đà » gồm hai phần : Sinh hoạt và sáng tác văn nghệ.

a) Phần sinh hoạt có Nhật lệnh của Đại Tá Tư lệnh Biệt khu gửi quân nhân các cấp nhân dịp Kỷ niệm Đệ Nhất Chu niên ngày thành lập Biệt Khu Quảng Đà 24 tháng 2 năm 1969. Một bài viết về tổng kết 1 năm hoạt động của Biệt Khu Quảng Đà. Các bài giới thiệu Tiểu Khu Quảng Nam, sinh hoạt Trung Đoàn 51, Tiểu đoàn 56 Địa Phương Quân và Liên đội 1-25 Địa Phương Quân. Đặc biệt phần sinh hoạt có thêm một bài biên khảo về những thắng cảnh lịch sử của Đà Nẵng, được mệnh danh là xứ Ngũ Phụng Tề Phi do Lê Nhất viết.

b) Phần Văn Nghệ có các thơ Ngàn năm sau, Lá Bờ Âm Thầm của Nghiêm Đức Thao, Kỷ Niệm của Thạch Nhân, Giọt Sầu của Triều Linh Giang, Cho Mẹ và Em Gái, Đêm Năm Kịch ở Vĩnh Bình, Lời Linh Thú của Trần dĩa Lữ; Truyện ngắn Cuối Đường Chim Bay của Chu Tân; Phóng sự chiếu trường: « Chiến Thắng đầu Xuân Canh Tuất, bài của Hoàng Đình Hiếu.

IV. — Sáng tác :

Sau đây chúng tôi xin trình bày đoạn cuối của Truyện Ngắn « Cuối đường chim bay » của Chu Tân trong « Biệt Khu Quảng Đà » :

CUỐI ĐƯỜNG CHIM BAY
Truyện ngắn của CHU TÂN

..... Tôi đến Thù ý vào lúc bảy giờ tối. Thù ý đã có mặt ở đó. Nơi hò hẹn ngày xưa của chúng tôi. Chiếc áo màu rêu làm nổi bật gương mặt trắng xanh của nàng. Vừa đi bên thùy tôi hỏi.

— Đợi anh có lâu không Thù ý ?

— Em cũng vừa mới đến thôi anh ạ.
— Anh cũng không ngờ mình còn lại gặp nhau. Qua một thời gian dài với nhiều thay đổi. Anh tưởng sẽ gặp lại Thù ý tay bằng tay đôi mới phải.

— Kể cũng lạ thật. Hồi Thù ý đến báo tin cho anh về quyết định của mẹ, Thù ý chỉ đợi ý kiến của anh, anh lại chẳng nói gì với Thù ý cả làm Thù ý đành mình anh chẳng yêu Thù ý như Thù ý tưởng và sau đó ...

— Sau đó Thù ý quyết định ra sao hở Thù ý ?

— Sau đó được thư anh, Thù ý mới thấy ân hận cho cử chỉ nóng nảy của mình. Để bù lại Thù ý cương quyết không bằng lòng người đi hỏi Thù ý. Thù ý thủ thực chuyện anh với má, má bảo anh quá đại, tại sao không thưa với má vì má cũng thương anh vô cùng.

Tôi cảm tay Thù ý.

— Bây giờ má còn thương anh như trước không hở Thù ý ?

— Thù ý có nói với má anh đã về. Má bảo Thù ý mời anh lại nhà chơi, mà có ý trách anh đó.

— Mai anh sẽ đến thăm má. Ủ anh tề thật phải không Thù ý ?

Thù ý nắm chặt tay tôi.

— Tề thật chứ còn gì nữa. Anh bỏ đi mà chẳng có lấy một giọng về thăm em. Nói vậy chứ em luôn biết tin em nhờ Mỹ nói lại. Hằng đêm em đều cầu nguyện cho anh được bình an mãi mãi. Làm sao em quên anh cho được hở anh ? Hai năm đó em sống trong khoảnh khắc đợi chờ. Tin chiến sự đổi với em thật hấp dẫn, thật âu lo... Δ

ĐÃ PHÁT HÀNH

MÔI HỒNG

TRUYỆN DÀI CỦA CÂY BƯT DÈ THƯƠNG :
VÕ HÀ ANH DO THIÊN TỬ XUẤT BẢN

GIÁ : 200. đ

SAIGON GARAGE

ĐT : 20.603

102, ĐẠI LỘ NGUYỄN HUỆ

SAIGON

Viện Đào Chế VANCO
SẢN XUẤT VÀ NHẬP CẢNG DƯỢC PHẨM

134, Yên-Đồ

SAIGON

QUỐC HIỆP CÔNG TY

324, Trần Hưng Đạo

SAIGON

Viện bào chế ĐÔNG Á DƯỢC HỘI

SOCIÉTÉ PHARMACEUTIQUE DE L'ORIENT S.P.O. • THÁI TƯỜNG — DƯỢC KHOA BÁC SĨ

24 PHẠM VĂN HÙM — SAIGON — ĐIỆN THOẠI : 23.613

sản xuất :

• ĐẶC CHẾ CỦA LABO : SPO

▽ **TYFOVIT** Chloromphenicol Vitaminé pour Enfant.

▽ **PECILINE V. A 500** : Penicilline V à 200.000 UI par comprimé

• ĐẶC CHẾ NHƯỢNG QUYỀN CỦA LABO : YARON

Δ **T.T. YARON Enfant** : Tetracycline Trisulfamidée

Δ **T.T. YARON Adulte** : Tetracycline Trisulfamidée

• ĐẶC CHẾ NHƯỢNG QUYỀN CỦA LABO : BICCHIMICA

▷ **CORHORMON** : Extrait de coeur embryonnaire.

ÔNG CHỦ TỐT

— Ô, ông ta tốt lắm. Ông hãy
đứng trước một buổi trời mưa
tầm tã, một nhân viên người Việt
đứng chờ xe của hãng dưới mái
hiên... Ông chủ lái xe Mercedes đi
qua, ngừng lại mời nhân viên lên

— Dạ không phải ! Đó là em gái
tôi.

VẬT VÀ QUÁ

Về mặt nhẵn nhỏ, dáng điệu
uể oải mệt nhọc. Tuổi già người
trên một chiếc ghế xi măng ở bờ
sông ngầm phu bến tàu đang bốc
đổ hàng trên một chiếc tàu vừa
cập bến. Một người đàn ông khác

SÀNH ĂN

— O cũng tựa tựa như ruồi !

Từ áo dài tới mi ni duýp là một bước tiến bộ tương đương với

Bài vở gửi cho Khởi Hành xin miễn
gửi cho báo khác, và ngược lại •
Tòa soạn không trả lại bản thảo nếu
không có lời yêu cầu.

Tuy nhiên giữa mi ni duýp và thuyền buồm lại có một sự tương đồng: cả hai đều cần gió mạnh.

đọc

NG LÃ LONG (ĐN). — Kỳ sau trích đăng lại bài ông, về đêm thơ nhạc mùa xuân của các anh Tổng châu Ân, Lê miên Tường. Hai anh Ân Tường rất thân thiết với KH. Tường cũng nên đón nhận cả khen chê ?

NHẪN TIN.

HOÀNG VĂN CHUNG (ĐL).—
Vê Thơ, cứ nên gửi tiếp một khi
những bài trước chưa đăng. Lá thư
thích thú. Không hiểu làm sao mấy
cuốn báo đó tôi mua ở BMT năm
59 60, lại có trong nhà bạn? Sẽ
chuyển lời hỏi thăm của anh tới
Phạm Thiên Thư, Nguyễn Hữu Hiệu,
Ng Nhật Đoàn.

NHẬT KÝ CHUNG

NỖN — P T V — Ph thị Nea
— Kim Kha — Trđ Thái — Hữu
Hiền — Trần Hữu Nghiêm (2)
Trương Hữu — Lý v Trung —
Ngô Cang — Lê Tường Dững —
Lê cung Tường — Đông Triều —
Phạm đình Chương Dương — T
Vân — Duyên Hải — Hoàng v
Chung — Ng tât Vinh — Khau

ĐANG ĐOC

Hoài Hương — Mạc Diệp —
Phan Cung Nghiệp(Văn) Lê Thụy
Hà — Ng Tung—Lê Thủy Hồng —
Lê Đai Tấn — Ngọc Tự — Tiền
Nhan — Thương Thuật(2) Ng Ngọc
Thái — Phạm Nga — Sỹ Nguyên —
Phan Kiêm Sơn — Ng Như Kinh —
Phạm V Hòa — Ng Vạn Linh(2).
Kinh Chu — Phạm Cao Hoàng —
Trần Tường — Thanh Ngọc (Văn).

KHÔNG ĐĂNG

Ph. Cung Nghiệp (thơ)
Ng V Thi—Vũ T Học—Thâm
Tr Đô—Đ Triều (Thơ) Phạm th
Chương—Kh. Nạn—H-Hạ—T
TL—D Đố—V H Đ L—Ng Uy
—Thanh Ngọc (thơ)

VĂN CẢNH

RESTAURANT - NIGHTCLUB
AIR CONDITIONED

184. *Bác sĩ Culmette*

SAIGON

TEL : 20.963